

# CÁC CỬA HÀNG THỰC PHẨM

ẤN BẢN 31-V | THÁNG 3 NĂM 2010

(PUBLICATION 31-V • MARCH 2010  
GROCERY STORES)

## CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG (Cập nhật tên người năm 2012)

BETTY T. YEE  
Quận Nhất  
San Francisco

SEN. GEORGE RUNNER (Ret.)  
Quận Hai  
Lancaster

MICHELLE STEEL  
Quận Ba  
Orange County

JEROME E. HORTON  
Quận Tư  
Los Angeles

JOHN CHIANG  
Kiểm soát viên  
Tiểu bang

CYNTHIA BRIDGES  
Giám đốc Điều hành

## LỜI NÓI ĐẦU

Ấn phẩm này được thiết kế dành cho những người chủ, người quản lý, và những người điều hành của các cửa hàng thực phẩm và cung cấp tin tức cơ bản về việc áp dụng Luật Thuế Doanh Thu và Tiêu Thụ tiểu bang California đối với việc mua bán của cửa hàng thực phẩm.

Theo ấn bản này một cửa hàng thực phẩm là một cơ sở có mặt hàng kinh doanh chủ yếu là bán các sản phẩm thực phẩm và các hàng hóa liên hệ khác. Định nghĩa này bao gồm cả các gian hàng thực phẩm riêng lẻ trong các cửa hàng bách hóa, nhưng không bao gồm các cửa hàng bán thực phẩm nấu sẵn, các cửa hàng nông phẩm hoặc linh tinh, và các cơ sở trong đó thực phẩm chỉ là hàng phụ thuộc.

Nếu không thấy thông tin quý vị cần tìm trong ấn phẩm này, xin hãy thăm [www.boe.ca.gov](http://www.boe.ca.gov) hoặc gọi cho Ban Thông tin cho Người Trả thuế của chúng tôi số 800-400-7115. Luôn có các đại diện Dịch vụ Khách hàng để trả lời câu hỏi của quý vị vào các ngày làm việc từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều (giờ Pacific), trừ các ngày nghỉ của tiểu bang. Ấn phẩm này bổ sung cho Ấn phẩm 73, Giấy phép Bán hàng ở California của quý vị, trong đó có thông tin chung về cách xin giấy phép; cách dùng giấy phép bán lại; cách thu và báo cáo thuế bán và sử dụng hàng hóa; mua, bán hoặc đóng cửa một doanh nghiệp; và cách giữ hồ sơ. Mời xem website của chúng tôi hoặc mục Để Biết Thêm Thông tin của Board of Equalization (BOE) và toàn bộ các quy định và ấn phẩm được nói đến trong ấn phẩm này.

Xin hoan nghênh các đóng góp của quý vị để cải thiện ấn phẩm này hoặc bất kỳ ấn phẩm nào khác. Vui lòng gửi đề nghị của quý vị đến:

Audit and Information Section MIC:44  
State Board of Equalization  
PO Box 942879  
Sacramento, CA 94279-0044

Để liên hệ với Thành Viên của Ủy Ban, hãy truy cập [www.boe.ca.gov/members/board.htm](http://www.boe.ca.gov/members/board.htm).

---

*Ghi chú:* Ấn phẩm này tóm lược luật và các quy định hiện hành có hiệu lực khi ấn phẩm này được biên soạn như ghi trên trang bìa. Tuy nhiên, những thay đổi trong luật hoặc các quy định có thể xuất hiện vào thời điểm đó. Nếu có mâu thuẫn giữa văn bản trong ấn phẩm này và luật pháp, thì luật pháp sẽ chi phối.



Efile today. It's E-Z, It's Fast, It's Smart. [www.boe.ca.gov](http://www.boe.ca.gov)

<i>Chương</i>	<i>Trang</i>
<b>Cách Áp dụng Thuế Nói Chung</b>	1
Hàng bán phải chịu thuế	1
Hàng bán không chịu thuế	1
Thực phẩm đã bán	2
Nước chứa Vitamin	2
Các gói hỗn hợp	2
Các món trang trí bánh không ăn được	4
Thực phẩm chức năng hoặc dưỡng chất ăn kiêng hoặc chất đi kèm (phụ gia)	4
Dưỡng chất ăn kiêng do bác sĩ cấp	4
Các sản phẩm thảo mộc	5
Thực phẩm nấu nóng	5
Gói đồ ăn mang đi không có các món nóng	5
Các hoạt động bán hàng thực phẩm	5
Các khoản phí và giao dịch hỗn tạp khác	6
Giá trị Chuộc lại California (phí tái chế)	6
Các khoản giảm giá, hạ giá, phiếu mua hàng và chương trình khuyến mãi	7
Khi nào thì khoản hạ giá hay khuyến mãi phải chịu thuế?	7
Các chương trình quảng cáo của bên thứ ba	8
Thẻ Câu lạc bộ giảm giá	8
Phiếu thực phẩm liên bang	8
Xử lý phim	9
Xổ số	9
Các loại báo và tạp chí	9
Phí tại điểm bán (phí thu vì dùng thẻ ghi nợ)	10
Các thẻ ghi nợ điện thoại trả trước	10
Các khoản thuê nhà	10
Bán tài sản vốn	10

Hàng hóa tự tiêu thụ	10
Các máy bán hàng	11
<b>Báo cáo Thuế: Tiền công Đặc biệt cho Cửa hàng Tạp hóa</b>	<b>12</b>
Tổng doanh số	12
Các cách tính tiền thực phẩm miễn thuế và các khoản phải chịu thuế	12
Các hệ thống quét điện tử	12
Các yêu cầu lưu trữ hồ sơ đối với cửa hàng tạp hóa dùng hệ thống quét điện tử	12
Phương pháp tỷ lệ mua (công thức hàng tạp hóa)	14
Phương pháp tỷ lệ mua đã sửa đổi	16
Phương pháp giá cộng lời - dành cho hàng chịu thuế	16
Phương pháp kiểm kê hàng bán lẻ	20
Các phương pháp khác	20
Thuế bán hàng bằng máy thu ngân	20
Các khoản bán bằng máy thu ngân chịu thuế	20
Các khoản ước lượng	21
Các khoản khấu trừ	21
Các khoản mất mát	21
Hao tổn (các mất mát không có trong ghi chép)	21
Mất trộm, mất cắp, khua khoắng ở cửa hàng	21
Nợ xấu	21
Tôi cần giữ hồ sơ kinh doanh trong bao lâu?	22
<b>Để Tìm hiểu Thêm</b>	<b>23</b>
<b>Phụ lục: Phân loại Sản phẩm Bán tại Cửa hàng Tạp hóa</b>	<b>25</b>

## ÁP DỤNG THUẾ CHUNG

Cần phải hiểu tính chất phải chịu thuế khi bán thực phẩm, hàng hóa và các vật hiện hữu khác. Chương này được soạn để giải đáp các câu hỏi người bán tạp hóa thường hỏi. Mời xem [www.boe.ca.gov](http://www.boe.ca.gov) hoặc mục **Để Biết Thêm Thông tin** để đọc thông tin của BOE và toàn bộ các quy định và ấn phẩm được nói tới trong ấn phẩm này.

### Ví dụ về doanh thu bị đánh thuế và không bị đánh thuế

Những ví dụ sau chỉ mang tính chất tương trưng và không thể hiện tất cả các doanh thu bị đánh thuế và không bị đánh thuế.

### Doanh thu bị đánh thuế

Thuế doanh thu nói chung được áp dụng đối với doanh thu dưới đây

- Báo chí và các ấn phẩm định kỳ
- Bia rượu
- Các dược phẩm mua tự do, chẳng hạn như aspirin, xi rô ho, thuốc ho, thuốc thông họng, và vân vân
- Các sản phẩm thuốc lá
- Các thực phẩm nấu nóng (mời xem phần Các thực phẩm nấu Nóng)
- Chất bổ sung chế độ ăn uống
- Hàng thể thao
- Kẹo nhai tẩm dược phẩm (Nicorette, Aspergum)
- Máy chụp hình và phim
- Mỹ phẩm
- Nước carbonate và nước sủi bọt
- Nước đá
- Nước ngọt và hỗn hợp carbonate
- Quần áo
- Sách và các ấn phẩm
- Thuốc linh tinh, đồ chơi, phần cứng, và hàng gia dụng
- Thực phẩm được bán và tiêu thụ tại cơ sở của quý vị (mời xem phần Các hoạt động Bán hàng ăn)
- Thực phẩm và vật dụng cho thú vật nuôi trong nhà
- Vật cố định và máy móc được sử dụng trong một hoạt động cần có giấy phép của người bán, nếu được bán lẻ
- Vớ điều dưỡng
- Xà bông hoặc thuốc tẩy

### Doanh thu không bị đánh thuế

Thuế bán hàng nói chung không được áp dụng đối với doanh thu dưới đây

- Các thực phẩm. Loại này gồm có thực phẩm dành cho em bé, đường nhân tạo, kẹo, kẹo nhai, kem, hàng lạ mắt, kem que, trái cây và nước rau củ, olive, hành, và anh đào maraschino. Các thực phẩm cũng bao gồm những thức uống và hỗn hợp cocktail không có rượu hoặc carbonate. Trường hợp miễn thuế được áp dụng bất kể được bán ở dạng lỏng hoặc đông lạnh.
- Các thức uống thể thao không chứa carbonate (Gatorade, Powerade, All- Sport)
- Nước. Nước uống đóng chai không chứa carbonate, không sủi bọt
- Sữa dành cho em bé (kể cả Isomil)



- Edge Bars, Energy Bars, Power Bars
- Granola Bars
- Martinelli's Sparkling Cider
- Pedialyte
- Rượu nấu ăn
- Thẻ điện thoại (Mời xem phần Thẻ ghi nợ điện thoại trả trước)

## Doanh thu thực phẩm

Tuy việc bán các sản phẩm con người tiêu thụ (thực phẩm mà mọi người ăn) nói chung là được miễn thuế, có nhiều khi bán đồ ăn vẫn phải chịu thuế. Chẳng hạn, quý vị phải khai thuế khi bán thực phẩm được tiêu thụ ngay tại cơ sở của quý vị khi các tiện ích ăn uống được cung cấp. Do một số tình huống bán đồ ăn phải chịu thuế, cần phải biết khi nào thì phải áp dụng thuế.

Nếu một vật phẩm không đủ tiêu chuẩn để được coi là thực phẩm, hoặc nếu nó được bán không phải để con người tiêu thụ thì nói chung là nó phải chịu thuế.

Chẳng hạn, các vật phẩm sau *không đủ tiêu chuẩn để coi là thực phẩm*, và vì thế phải chịu thuế:

- Nước đá
- Các dược phẩm mua tự do
- Bia rượu
- Chất tạo màu
- Các sản phẩm thuốc lá
- Chất bổ sung chế độ ăn uống
- Các đồ uống có ga, kể cả các đồ uống gần đông có ga, như các loại nước đá mài  
(xem thêm phần *Lưu ý* dưới đây)

Tương tự như vậy, một sản phẩm thực phẩm được bán cho chó, mèo, chim và những thú vật nuôi trong nhà tiêu thụ hoặc được sử dụng làm môi cầu, sẽ phải chịu thuế vì nó không được bán với tư cách là thực phẩm để con người ăn.

*Lưu ý (các loại nước quả có ga):* Các sản phẩm chứa carbonate đủ tiêu chuẩn 100 phần trăm nước trái cây tự nhiên không bị đánh thuế. Nếu nước trái cây có một chất bảo quản, chẳng hạn như sodium benzoate, hoặc bất kỳ chất gây nghiện nào khác, nó không được xem là nước trái cây tự nhiên và phải chịu thuế.

## Nước có chứa Vitamin

Nước giải khát chứa vitamin và các đồ uống thể thao không có ga được đóng gói có kích thước và dung lượng giống nước thông thường nói chung đều được coi là thực phẩm. Nếu quý vị bán các sản phẩm này cho khách mang đi thì nói chung không phải chịu thuế. Nước đóng chai không ga được gọi đích danh là thực phẩm. Hỗn hợp các dưỡng chất như vitamin trong một vật phẩm theo truyền thống vốn được coi là thực phẩm, như bánh mì có thêm vitamin, hay việc viết thêm từ "vitamin" lên tên thực phẩm, tờ mô tả, hoặc tờ quảng cáo sản phẩm, tự nó không biến sản phẩm đó thành loại phải chịu thuế. Để tìm hiểu thêm, xin mời xem Quy định 1602, *Các loại Thực phẩm*.

## Các gói hỗn hợp

Các gói hỗn hợp có thể chứa thức ăn hoặc hỗn hợp thức ăn và các món không phải thức ăn. Nếu quý vị làm gói quà chỉ gồm thức ăn, như pho mát, bánh quy giòn hoặc hoa quả thì khi bán các gói quà đó nói chung là được miễn thuế. Nếu quý vị định cho vào rổ quà cả những thức không ăn được thì phải xác định phần nào của gói quà hỗn hợp phải chịu thuế. Một vật chứa nói chung được coi là bao bì và mọi vật liệu dùng làm bao bì gói các sản phẩm được bán.

### Nếu quý vị giữ giấy tờ xác minh được giá của từng món riêng biệt.

Quý vị *phải* tiếp tục tách riêng giá bán lẻ của các sản phẩm phi thực phẩm khi:

1. Quý vị có giấy tờ xác minh giá từng hạng mục riêng lẻ trong gói đó và
2. Giá bán lẻ của sản phẩm phi thực phẩm vượt quá 10 phần trăm giá bán lẻ của cả gói quà không kể giá bao bì.

Thuế tính dựa trên giá bán lẻ của sản phẩm phi thực phẩm, không kể giá trị của vật chứa. Chẳng hạn quý vị có *chứng từ* để xác định giá từng hạng mục riêng lẻ của một gói hỗn hợp, và hàng quý vị bán bao gồm các thành phần sau đây:

Thịt và pho mát, tính giá bán lẻ (các thực phẩm miễn thuế)	\$22.00
Đồ dùng để ăn, tính giá bán lẻ (các sản phẩm phi thực phẩm)	5.00
Tổng giá bán lẻ các thứ bên trong	\$27.00
Giá bán lẻ của khay (bao bì)	3.00
Tổng giá bán lẻ các món phi thực phẩm	5.00
Thuế bán hàng (\$5 x 8.25%)	.41
Tổng giá bán của gói hỗn hợp	<u>\$30.41</u>

Trong ví dụ này giá bán lẻ của món phi thực phẩm là \$5.00, hơn 10% giá bán lẻ của cả gói không kể bao bì (khay) là (\$27 x 10% = \$2.70). Ngoài ra, giá bán lẻ của bao bì là dưới 50% giá bán lẻ của cả gói. Vì quý vị có chứng từ để xác minh giá từng vật phẩm riêng lẻ của gói hỗn hợp, thuế sẽ được tính từ giá bán lẻ của các sản phẩm phi thực phẩm không kể giá của cái khay (\$5.00 x mức thuế thích hợp).

### Nếu quý vị không có chứng từ xác minh giá từng vật phẩm riêng lẻ

Thuế có thể được tính từ giá bán lẻ của cả gói, kể cả giá của bao bì nếu:

1. Giá bán lẻ của sản phẩm phi thực phẩm vượt quá 10 phần trăm giá bán lẻ của cả gói quà không kể giá bao bì, và
2. Quý vị không có giấy tờ để xác minh giá từng hạng mục trong gói hỗn hợp đó.

Điều này cũng áp dụng nếu quý vị bán rổ quà gói sẵn, vì quý vị không có chứng từ cho thấy giá từng hạng mục đơn lẻ trong gói. Chẳng hạn, nếu quý vị không có chứng từ cho thấy giá từng hạng mục đơn lẻ trong gói hỗn hợp và hàng quý vị bán bao gồm các thành phần sau đây:

Thịt và pho mát, tính giá bán lẻ (các thực phẩm miễn thuế)	\$22.00
Đồ dùng để ăn, tính giá bán lẻ (các sản phẩm phi thực phẩm)	5.00
Tổng giá bán lẻ các thứ bên trong	\$27.00
Giá bán lẻ của khay (bao bì)	3.00
Tổng cộng	\$30.00
Thuế bán hàng (\$30 x 8.25%)	2.48
Tổng giá bán của gói hỗn hợp	<u>\$32.48</u>

Trong ví dụ này giá bán lẻ của món phi thực phẩm là \$5.00, hơn 10% giá bán lẻ của cả gói không kể bao bì (khay) là (\$27 x 10% = \$2.70). Tuy nhiên do không có chứng từ để xác minh giá từng món riêng lẻ của gói hỗn hợp, thuế sẽ được tính từ giá bán lẻ của cả gói, kể cả giá của cái khay (\$30.00 x mức thuế thích hợp).

### Nếu quý vị không có chứng từ để xác minh giá của từng món riêng lẻ

Tiền bán cả gói là không phải chịu thuế nếu:

1. Giá bán lẻ của sản phẩm phi thực phẩm là 10 phần trăm hoặc thấp hơn tổng giá các món bên trong (không kể bao bì), và

2. Giá bán lẻ của vật chứa bằng hoặc nhỏ hơn 50% giá trị của cả gói.

Chẳng hạn, hàng quý vị bán bao gồm các thành phần sau đây:

Pho mát, tính giá bán lẻ (các thực phẩm miễn thuế)	\$45.00
Dao nhỏ, tính giá bán lẻ (các sản phẩm phi thực phẩm)	5.00
Tổng giá bán lẻ các thứ bên trong	\$50.00
Giá bán lẻ của bao bì	10.00
Tổng giá bán cả gói hỗn hợp	<u>\$60.00</u>

Gói hỗn hợp không chịu thuế đáp ứng cả hai điều kiện được giải thích trong ví dụ trên. Giá trị các vật phi thực phẩm là \$5.00, là 10% của tổng giá trị \$50 của mọi thứ bên trong ( $\$50 \times 10\% = \$5$ ). Giá trị của vật chứa là \$10.00, chưa đến 50% giá bán lẻ của cả gói ( $\$60 \times 50\% = \$30$ ). Hàng quý vị bán đủ tiêu chuẩn được miễn thuế.

*Lưu ý:* trong các ví dụ này chúng tôi cho thấy cách tính thuế ở mức 8.25%, tuy nhiên quý vị cần dùng mức thuế hiện hành ở địa điểm kinh doanh của mình. Để xem các mức thuế hiện hành, mời xem ấn phẩm 71, *Các Mức Thuế Bán và Sử dụng Hàng hóa tại các Thành phố và Hạt của California* có trên website của chúng tôi, hoặc hãy gọi điện cho Ban Thông tin cho Người Trả thuế của chúng tôi. Nếu quý vị cần nhiều thông tin hơn, mời xem cả Quy định 1602, *Các loại Thực phẩm*.

## Vật liệu trang trí bánh không ăn được

Nếu quý vị bán một cái bánh ngọt hoặc món bánh khác có đồ trang trí không ăn được, quý vị phải khai thuế về giá bán lẻ của đồ trang trí nếu chúng chiếm từ 50 phần trăm trở lên tổng giá trị bán lẻ của cái bánh ngọt hoặc món bánh. Quý vị phải tách chi phí của đồ trang trí ra khỏi chi phí tính cho cái bánh ngọt hoặc món bánh đó, và quý vị phải tính thuế dựa trên giá trị bán lẻ của đồ trang trí.

*Ghi chú:* Nếu quý vị đã ghi giá trị bán lẻ của đồ trang trí trong hóa đơn và nếu đồ trang trí không ăn được, quý vị phải báo cáo thuế dựa trên giá trị bán lẻ của đồ trang trí—bất kể chúng có chiếm ít nhất 50 phần trăm tổng giá trị bán lẻ của cái bánh ngọt hoặc món bánh đó hay không.

## Thực phẩm chức năng hoặc dưỡng chất ăn kiêng hoặc chất đi kèm (phụ gia)

Thuế bán hàng nói chung áp dụng cho các món chế biến ở dạng lỏng, bột, hạt, viên, nang nhộng, viên thoi và viên tròn bán làm thực phẩm chức năng hoặc dưỡng chất ăn kiêng, chất phụ gia cho thực phẩm hoặc thực phẩm ăn kiêng. Chất bổ sung hoặc phụ gia không có trong định nghĩa thực phẩm miễn thuế. Nếu một món được bán ở một trong các dạng trên thì có thể dùng cách sau để xác định nó có phải chịu thuế không:

- Nếu một món hàng được mô tả trên nhãn hoặc gói hàng là chất bổ sung thực phẩm, chất bổ trợ thực phẩm, chất bổ sung chế độ ăn uống, hoặc *chất phụ gia* cho thức ăn kiêng, món hàng đó sẽ bị đánh thuế doanh thu.
- Nếu một món hàng được liệt kê hoặc được bào chế để điều trị những khiếm khuyết đặc biệt về chế độ ăn uống hoặc để tăng hoặc giảm nói chung những phạm vi dinh dưỡng của con người liên quan đến vitamin, protein, khoáng chất hoặc calorie, thì món hàng đó sẽ bị đánh thuế doanh thu.
- Nếu một món hàng ở một trong những hình thức đã nêu trên, nó có thể phải chịu thuế nếu món hàng đó được nhìn nhận chung là chất bổ sung chế độ ăn uống, ngay cả khi nó không được mô tả như thế trên bao bì và không nhấn mạnh đến các chất vitamin, protein, khoáng chất hoặc calorie. Các ví dụ gồm dầu gan cá tuyết, dầu mầm lúa mì, và dầu gan cá halibut.

Các bản sửa đổi của Quy định 1602, *Các loại Thực phẩm*, và Quy định 1591, *Thuốc và các Thiết bị Y tế* nói rõ là đồ ăn kiêng trong các trường hợp hãn hữu có thể được coi là "thuốc". Điều đó đúng khi dưỡng chất bổ sung (do bác sĩ cấp cho bệnh nhân của chính mình) là một phần của chương trình giảm cân có giám sát y tế để chữa bệnh béo phì.



## Dưỡng chất ăn kiêng do bác sĩ cấp

Nói chung nếu dưỡng chất bổ sung không đủ tiêu chuẩn để được coi là dưỡng chất ăn kiêng theo Quy định 1602, *Các loại Thực phẩm*, thì nó sẽ phải chịu thuế. Tuy nhiên việc bán hàng đó sẽ không phải chịu thuế nếu bác sĩ kê chất bổ sung đó cho bệnh nhân của chính mình để dùng trong một chương trình giảm cân có giám sát y tế để chữa bệnh béo phì.

## Các sản phẩm thảo mộc

Khi xét miễn thuế các loại thực phẩm, nhãn sản phẩm không xác định rằng nó là thuốc và loại nó khỏi các thực phẩm được miễn thuế. Nếu một sản phẩm không đáp ứng định nghĩa của thuốc như trong Quy định 1591, *Thuốc và các Thiết bị Y tế* thì nó vẫn có thể được coi là thực phẩm cho con người tiêu thụ (các thực phẩm con người ăn). Điều đó đúng ngay cả khi nhãn và sách nhỏ của sản phẩm đó tự nhận có các tác dụng y tế.

Nếu một loại thảo mộc được bán ở dạng lá đã cắt ra thì không thể coi nó là chất bổ sung hay phụ gia bất kể có ghi trên nhãn vì nó không ở một trong các dạng liệt kê trong Quy định 1602, *Các loại Thực phẩm*. Chỉ có cây cỏ khô đã giã hay xay thật vụn thì mới được coi là bột. Loại thảo mộc đó nếu muốn được coi là bán để dùng làm chất bổ sung hay phụ gia thì phải:

- Ghi trên nhãn là chất bổ sung hay phụ gia, hoặc
- Được kê toa hoặc thiết kế để bù đắp thiếu hụt dinh dưỡng khi ăn kiêng hoặc để tăng hoặc giảm các vitamin, protein, khoáng chất và/hoặc lượng calo ăn vào.

Vậy là nếu trên bao bì hay nhãn không gọi một thứ cây cỏ là chất bổ sung cho đồ ăn hoặc đồ ăn kiêng, chất phụ gia cho đồ ăn hoặc đồ ăn kiêng thì loại cây cỏ đó là thực phẩm và khi bán không phải chịu thuế.

## Thực phẩm nấu nóng

Doanh thu các mặt hàng thực phẩm được nấu nóng phải chịu thuế doanh thu bất kể chúng được bán để tiêu thụ tại chỗ hay mang đi.

Một sản phẩm thực phẩm được xem là thực phẩm nấu nóng nếu nó được hâm nóng trên nhiệt độ trong phòng. Thực phẩm được xem là thực phẩm nấu nóng ngay cả khi nó được làm nguội trước khi bán vì nó nhằm mục đích được bán dưới dạng thực phẩm nấu nóng.

Ví dụ về sản phẩm thực phẩm nấu nóng gồm có pizza nóng, gà nướng nóng, sườn heo nóng, bắp rang nóng, và các loại hạt nóng (nếu quý vị bán các loại hạt lấy từ một lồng trưng bày kín được hâm nóng bằng đèn chiếu sáng bình thường, thì đây được xem là những mặt hàng thực phẩm nóng và phải chịu thuế). Canh thịt nóng, nước dùng, và súp cũng được xem là các sản phẩm thực phẩm nấu nóng và chúng phải chịu thuế. Tuy nhiên, thuế không áp dụng đối với các món bánh nóng, cà phê nóng, và những thức uống nóng khác nếu chúng được bán riêng lẻ và để mang đi.

Các thực phẩm nấu nóng cũng bao gồm chung thực phẩm nóng và lạnh khi giá bán được tính chung cho cả hai thứ. Ví dụ giá bán tính chung cho cole slaw, bánh mì tròn, và gà nóng và bánh doughnut với cà phê.

## Doanh thu từ các gói thức ăn mang đi không có các món nóng

Nếu quý vị bán một phần ăn để mang đi gồm có thực phẩm nguội và thức uống chứa carbonate, thì chỉ giá bán thức uống chứa carbonate bị đánh thuế. Nếu một phần ăn gồm có thực phẩm nguội và thức uống không chứa carbonate, thì cả phần ăn này không bị đánh thuế.

*Ví dụ.* Quý vị bán một gói kết hợp bánh sandwich nguội, khoai tây chiên, và trà đá với giá đơn lẻ để mang đi –doanh thu này không bị đánh thuế. Quý vị bán cùng gói hàng như thế với soda chứa carbonate –chỉ riêng phần giá bán cho soda phải chịu thuế.

## Các hoạt động dịch vụ thực phẩm

### **Thực phẩm được bán để tiêu thụ tại bàn, ghế, v.v., do quý vị cung cấp**

cấp nếu cửa hàng của quý vị có quầy bán thức ăn vặt, máy bán soda, căn tin hoặc kinh doanh tương tự như vậy, quý vị phải khai thuế doanh thu đối với các mặt hàng bánh sandwich, kem, và các thực phẩm khác nếu những thực phẩm đó được bán dưới dạng dành cho tiêu thụ tại bàn, ghế, hoặc quầy hoặc để trong khay, ly, đĩa hoặc bàn ghế khác do quý vị cung cấp. Ví dụ, nếu quý vị cung cấp quầy đứng hoặc ngồi trong khu vực bán thức ăn nấu sẵn, thì thuế được áp dụng cho thực phẩm được bán để tiêu thụ tại quầy.

### **Bán hàng mang đi**

Nói chung, các mặt hàng thức ăn nguội mang đi không bị đánh thuế. Nếu quý vị khai miễn thuế đối với thực phẩm nguội được bán để mang đi, quý vị phải chứng minh rằng quý vị không có cung cấp bất cứ tiện nghi nào để thực phẩm được tiêu thụ tại chỗ. Nếu quý vị cung cấp các tiện nghi đó, quý vị phải tách khoản thu của các mặt hàng miễn thuế ra khỏi các mặt hàng chịu thuế "tại chỗ". "Doanh thu" của quý vị có thể gồm có giấy lấy ở khóa máy tính tiền riêng biệt, các bản sao giấy bán hàng, hoặc sổ sách tương tự nào đó thích nghi cho việc kiểm toán

#### **Ghi chú:**

- Quý vị có thể chọn cách thu thuế khi bán thực phẩm nguội cho khách mang đi nếu trên 80% doanh số của cửa hàng quý vị là từ việc bán thực phẩm và trên 80% doanh số của cửa hàng quý vị là từ khách ăn tại chỗ hoặc mua thức ăn nóng.
- Tin tức trong ấn phẩm này có mục đích dành cho các cửa hàng thực phẩm. Cửa hàng đặc sản và các doanh nghiệp khác bán thêm hàng tạp hóa cần xem ấn phẩm 22, *Ngành Dịch vụ Ăn Uống*.

### **Kinh doanh ăn uống**

Quý vị được xem là một nhà kinh doanh ăn uống lưu động nếu quý vị phục vụ các bữa ăn, thực phẩm, và nước uống tại cơ sở của khách hàng. Nếu quý vị bán hàng tại hàng ăn thì hãy xem ấn phẩm 22, *Công nghiệp Nhà hàng Ăn uống*. Đồng thời mời xem cả [www.boe.ca.gov](http://www.boe.ca.gov) hoặc mục Để Tìm hiểu Thêm của chúng tôi.

**Ghi chú:** Nếu quý vị chỉ phân phối thực phẩm—có nghĩa là quý vị không sử dụng nhân viên hoặc đĩa ăn, đồ dẹt, và vân vân của chính mình, để phục vụ thức ăn, thì quý vị được xem là người bán thực phẩm chứ không phải nhà kinh doanh ăn uống lưu động. Là một người bán thực phẩm, thuế được áp dụng với doanh thu của quý vị như mô tả trong ấn phẩm này.

## Các khoản phí và giao dịch hỗn tạp khác

Tin tức sau đây được áp dụng cho nhiều doanh thu và chi phí khác nhau tại các cửa hàng thực phẩm.

### **Giá trị Chuộc lại California (phí tái chế)**

<b>Bảng Giá trị Chuộc lại California (CRV)</b>	
<b>Các đồ uống phải chịu CRV nếu bán trong bao bì làm từ thủy tinh, nhựa, nhôm hoặc một số kim loại khác (nếu ở dạng lỏng, uống được ngay và định dùng cho người uống)</b>	<b>Không phải chịu CRV, bất kể là loại bao bì nào</b>
Nước (có ga và không có ga)	Sữa
Cà phê và trà	Thức ăn y tế (như thức ăn không có axit amin)
Nước ngọt, nước uống thể thao và nước hoa quả (có ga và không có ga)	Thức ăn chế sẵn (formula) cho ấu nhi
Bia và các đồ uống khác làm từ mạch nha	Rượu vang, kể cả loại không cồn và sủi bọt
Rượu vang và nước cồn chưng cất giải khát có chứa 7% cồn trở xuống	Nước cồn chưng cất có 7% cồn trở lên

Nước rau ép trong bao bì 16 aun xơ trở xuống	Nước rau ép trong bao bì trên 16 aun xơ
Nước hoa quả 100% trong bao bì 46 aun xơ trở xuống	Nước hoa quả 100% trong bao bì 46 aun xơ trở lên

Thuế có thể áp dụng hoặc có thể không đối với phí CRV của quý vị đánh vào bao bì không rót vào được. Nếu thuế doanh thu được áp dụng cho mặt hàng nước uống, phí CRV sẽ chịu thuế. Nếu thuế doanh thu không được áp dụng cho mặt hàng nước uống, phí CRV sẽ không chịu thuế.

Nếu thuế doanh thu được áp dụng, số tiền phải thanh toán bao gồm tiền thức uống và vỏ chai và số tiền được tính đối với CRV.

*Ghi chú:* Nếu quý vị cho không thức uống và chỉ tính lệ phí CRV, thuế vẫn được áp dụng đối với CRV nếu mặt hàng nước uống đó lẽ ra phải chịu thuế.)

Việc bán đồ uống không có ga nói chung là không phải chịu thuế, nhưng bao bì nó có thể bị tính CRV. Mặt khác, việc bán đồ uống có ga hoặc có cồn nói chung là phải chịu thuế, và khoản phí CRV đánh vào bao bì đồ uống đó sẽ phải chịu thuế.

Ví dụ về các mặt hàng nước uống chịu thuế:

- Bia và các thức uống ủ mạch nha khác
- Nước khoáng chứa carbonate và soda
- Nước ngọt chứa carbonate ở dạng lỏng
- Thức uống ướp lạnh pha rượu và các thức uống ướp lạnh có cồn khác

Ví dụ về các mặt hàng nước uống không bị đánh thuế:

- Nước trái cây không chứa carbonate, 100 phần trăm tự nhiên
- Nước uống đóng chai không chứa carbonate, không sủi bọt

*Ghi chú:* Chương trình CRV được điều hành bởi Nha Bảo Tồn California, Ban Tái Chế. Nếu quý vị có thắc mắc liên quan đến lệ phí này hoặc cách áp dụng, vui lòng liên hệ cơ quan a đó. Xem các trang của Chính Phủ Tiểu Bang để biết số điện thoại hoặc truy cập [www.consrv.ca.gov/dor/index.htm](http://www.consrv.ca.gov/dor/index.htm).

### **Các chương trình hạ giá, giảm giá, phiếu mua hàng và khuyến mãi**

Nếu quý vị tham gia chương trình hạ giá hay khuyến mãi do nhà sản xuất hay các cửa hàng (hay các bên thứ ba khác) tổ chức để tăng lượng bán một số sản phẩm cụ thể nào đó, quý vị nên biết thuế áp dụng thế nào vào số tiền quý vị thu được.

Nói chung các bên thứ ba đưa ra chương trình khuyến mãi trong đó quý vị phải hạ giá một số sản phẩm cho khách mua, và bên thứ ba sẽ đền bù trực tiếp cho quý vị khoản hạ giá đó. Có cả các chương trình trong đó quý vị giảm giá bán để được giảm số tiền quý vị trả khi mua các sản phẩm đó.

### **Khi nào thì tiền hạ giá hay khuyến mãi thu được phải chịu thuế?**

Khoản tiền thu qua chương trình hạ giá hay khuyến mãi của một bên thứ ba là một phần của tổng doanh số phải chịu thuế của quý vị khi tồn tại cả 3 điều kiện sau:

1. Bên thứ ba đó phải *yêu cầu* quý vị giảm giá bán một số sản phẩm cụ thể để được nhận khoản tiền hạ giá từ bên thứ ba đó.
2. Điều kiện để được nhận khoản đó phải chắc chắn, không phụ thuộc vào các yếu tố khác mà quý vị không kiểm soát được (Từ chắc chắn nghĩa là quý vị kiểm soát được các điều khoản thỏa thuận. Chẳng hạn quý vị sẽ được tiền của bên thứ ba đó nếu treo biển mặt hàng đó trong cửa hàng của mình). Ví dụ về yếu tố quý vị không kiểm soát được là khi quý vị chỉ được tiền nếu bán được một lượng sản phẩm nhất định hạ giá trong một khoảng thời gian nhất định.

3. Số tiền phải *giống* số tiền nếu tính theo từng giao dịch một (số tiền đó phải gắn với lượng bán nhất định của sản phẩm cụ thể ghi trong hợp đồng). Bên thứ ba đó đền bù cho quý vị số tiền hạ giá đã ghi rõ trong hợp đồng.

Nếu cả ba điều kiện đều đạt trong chương trình khuyến mãi thì số tiền bên thứ ba trả quý vị là một phần của doanh số phải chịu thuế của quý vị. Khi khai thuế bán hàng quý vị phải khai tổng số tiền quý vị nhận khi bán một số sản phẩm cụ thể - trong đó bao gồm số tiền khách mua trả và số tiền bên thứ ba kia sẽ trả để đền bù cho khoản hạ giá.

Dưới đây là hai ví dụ trong đó giá trị của chương trình hạ giá và vé hạ giá của nhà sản xuất là một phần trong tổng doanh số của quý vị (hoặc là giá bán nếu phải trả thuế sử dụng) khi bán sản phẩm đó:

1. Quý vị mua cái mở chai trực tiếp từ nhà sản xuất và quý vị gia nhập chương trình hạ giá của họ. Giả sử thông thường quý vị bán cái mở chai giá \$5.00 nhưng theo chương trình hạ giá, quý vị đồng ý bán cái mở chai với giá \$4.50 và nhận \$0.50 từ nhà sản xuất. Khoản thuế phải trả là dựa trên tổng doanh số bán của quý vị - bao gồm cả tiền đền bù và cả số tiền khách mua hàng trả; vì thế số thuế phải trả là đánh vào tổng số tiền \$5.00 mà quý vị nhận được mỗi lần bán.
2. Quý vị mua cái mở chai trực tiếp từ nhà sản xuất và quý vị gia nhập chương trình hạ giá của họ. Giả sử thông thường quý vị bán cái mở chai giá \$5.00 nhưng theo chương trình hạ giá, quý vị đồng ý bán cái mở chai với giá \$4.50 và nhận \$0.50 từ nhà sản xuất. Khoản thuế phải trả là dựa trên tổng doanh số bán của quý vị - bao gồm cả tiền đền bù và cả số tiền khách mua hàng trả; vì thế số thuế phải trả là đánh vào tổng số tiền \$5.00 mà quý vị nhận được mỗi lần bán.

### **Các chương trình quảng cáo của bên thứ ba**

Khi quý vị tham gia một chương trình quảng cáo, số tiền quý vị nhận từ người không phải khách hàng của quý vị được mặc định là phải chịu thuế cho đến khi quý vị trình được giấy tờ chứng tỏ tiền đó không phải chịu thuế. Mời xem Quy định 1671.1, *Các khoản Hạ giá, Giảm giá, Vé và Các khoản Khuyến mãi Khác* để thấy các ví dụ khác về các giấy tờ được dùng để làm việc này.

Đồng thời khi thu thuế bán hàng, hoặc nếu quý vị phải thu thuế sử dụng, quý vị sẽ phải cho khách hàng biết số tiền mà họ phải chịu thuế. Khoản đó gồm giá trị mọi khoản hạ giá, giảm giá hoặc khuyến mãi phải chịu thuế mà bên thứ ba đưa ra hay trả cho quý vị. Nói cách khác, tuy khách hàng mua một món hàng với giá được giảm, quý vị vẫn thu thuế đánh vào nguyên giá bán lẻ (chưa hạ giá). Quý vị có thể tính riêng từng khoản này trên biên lai cho khách hàng, hóa đơn bán hàng, hoặc chứng từ bán hàng khác.

Khi thích hợp quý vị cũng có thể treo thông báo ở chỗ khách hàng của quý vị dễ thấy, hoặc trên tin quảng cáo, tờ rơi, hoặc sách nhỏ gửi tới khách hàng. Thông báo đó phải nói rằng thuế sẽ được cộng vào giá bán của mọi món hàng và rằng thuế bao gồm cả mọi khoản hạ giá hay giảm giá phải chịu thuế.

*Lưu ý:* Người bán lẻ các loại thuốc lá hay thuốc hút phải có Giấy phép Bán lẻ Các Sản phẩm Thuốc lá và Thuốc hút ở California cấp riêng cho mỗi địa điểm bán lẻ. Điều đó đúng ngay cả nếu quý vị có giấy phép bán hàng hoặc các giấy phép hay chứng chỉ khác do BOE cấp. Để tìm hiểu thêm, xin mời xem ấn phẩm 78, *Bán các Sản phẩm Thuốc lá và Thuốc hút ở California*, có trên trang web của chúng tôi.

### **Thẻ Câu lạc bộ Giảm giá**

Nếu quý vị hạ giá cho khách hàng qua việc dùng “thẻ câu lạc bộ giảm giá”, khoản giảm giá này sẽ không phải chịu thuế. Các khoản giảm giá quan đến thẻ câu lạc bộ này không thuộc tổng doanh số phải chịu thuế của quý vị nếu quý vị không được đền bù từ một bên thứ ba. Các khoản mà một bên thứ ba như nhà sản xuất chẳng hạn hoàn lại cho quý vị vì hạ giá theo thẻ câu lạc bộ sẽ phải chịu thuế. Một số cửa hàng còn có mục “thưởng câu lạc bộ” - như vé hạ giá hoặc “đồng tiền thưởng” - dựa trên số hàng mà khách mua trong một khoảng thời gian nhất định. Các khoản thưởng hạ giá này không phải chịu thuế vì được coi là do chính nhà bán lẻ hạ giá tiền mặt.

Để biết thêm thông tin và các ví dụ về các chương trình mà các bên thứ ba thường đưa ra, mời xem Quy định 1671.1, *Các khoản Hạ giá, Giảm giá, Vé và Các khoản Khuyến mãi khác*, và ấn phẩm 113, *Các khoản Hạ giá, Giảm giá và Vé Mua hàng*.

### **Tem phiếu thực phẩm liên bang**

Mọi món hàng bán để đổi lấy phiếu thực phẩm liên bang đều được miễn thuế bán và sử dụng hàng hóa. Điều này gồm cả doanh thu đáng lẽ phải chịu thuế. Ví dụ, các mặt hàng thức uống chứa carbonate thường bị đánh thuế, nhưng nếu chúng được thanh toán bằng tem phiếu thực phẩm liên bang, chúng được miễn thuế.

Nếu quý vị bán hàng và nhận tem phiếu thực phẩm, quý vị phải giải thích doanh thu từ các mặt hàng thường chịu thuế được mua bằng tem phiếu thực phẩm để báo cáo thích hợp về trách nhiệm đóng thuế doanh thu và tiêu thụ của mình.

Thay vì giải thích riêng về doanh thu đó, quý vị có thể sử dụng một trong hai phương thức sau đây để tính khoản khấu trừ cho phép đối với các tem phiếu thực phẩm được hoán đổi:

#### **Phương thức 1**

Quý vị trừ trên doanh thu của mình và bản khai thuế doanh thu và tiêu thụ hai phần trăm tổng số tiền của tem phiếu thực phẩm được hoán đổi trong chu kỳ khai thuế.

#### **Phương thức 2**

Quý vị có thể trừ đi hơn hai phần trăm nếu kết quả cao hơn trong việc áp dụng Phương Thức 2.

Ví dụ này minh họa cách tính số phần trăm theo Phương pháp 2.

*Ví dụ*

Giả sử tổng lượng hàng mua sau đây trong chu kỳ khai thuế của quý vị:

Các mặt hàng thường bị đánh thuế và có thể được mua bằng tem phiếu thực phẩm	\$5,000 (a)
Các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế	\$130,000 (b)
<b>Tổng cộng</b>	<u>\$135,000 (c)</u>

Phần trăm cho phép áp dụng đối với tổng tem phiếu của quý vị sẽ được tính như sau:

$$(a) \$5,000 \div (c) \$135,000 = 3.7\%$$

*Ghi chú:* Khách hàng không được dùng tem phiếu thực phẩm để mua những món hàng như bia rượu, các sản phẩm thuốc lá, thực phẩm cho thú vật nuôi, xà bông, các sản phẩm giấy, vitamin, thực phẩm được ăn tại cửa hàng, hoặc thực phẩm nóng. Nếu quý vị sử dụng phương thức này, hãy đảm bảo rằng những hạng mục này không được tính vào tổng doanh thu của quý vị đối với "Các hạng mục thường bị đánh thuế và có thể được mua bằng tem phiếu thực phẩm."

### **Rửa phim**

Thuế thường được áp dụng cho tất cả các khoản chi phí liên quan đến rửa phim, kể cả chi phí cho

- Phóng to ảnh
- Ghi hình ảnh vào CD, DVD, hoặc đĩa mềm
- In ảnh từ một phương tiện lưu trữ kỹ thuật số

Thuế cũng thường được áp dụng cho những khoản phí tạo màu hoặc pha màu những bức ảnh mới. Tuy nhiên, các chi phí để rửa phim của khách hàng thường không bị đánh thuế. Tuy nhiên rửa phim theo phương thức xử lý ngược, phải chịu thuế (phương thức xử lý ngược gồm có việc rửa phim thành âm bản và chuyển ngược lại thành dương bản, thường ở dạng một slide hoặc phim gia đình.) Mời xem ấn phẩm 68, *Các Nhiếp ảnh Gia, Thợ rửa Ảnh và Phòng Xử lý Phim* để biết thêm thông tin.

## **Xổ số**

Khoản thu xổ số không nằm trong doanh thu của nhà bán lẻ vì các mục đích thuế và sẽ không được tính vào bản khai thuế doanh thu và tiêu thụ. Nên đặt ra các thủ tục kế toán để tách khoản thu xổ số ra khỏi doanh thu. Nếu quý vị không lập tài liệu riêng về khoản thu xổ số được miễn thuế, doanh thu xổ số có thể bị nhầm với doanh thu bị đánh thuế.

## **Báo chí và các ấn phẩm định kỳ**

Doanh thu bán báo và các ấn phẩm định kỳ bị đánh thuế, ngoại trừ các ấn phẩm định kỳ bán theo đăng ký đặt báo. Những nhà bán lẻ bán báo và các ấn phẩm định kỳ tại cửa hàng của mình nên đưa những hạng mục này vào doanh thu chịu thuế được báo cáo của mình. Cũng bị đánh thuế là doanh thu các hạng mục chẳng hạn như danh mục, bản đồ, và sách.

## **Lệ phí điểm bán hàng (lệ phí sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng)**

Phí thẻ ghi nợ không bị đánh thuế nếu đạt tất cả các điều kiện sau:

- Phí này được ghi riêng,
- Khách hàng không phải trả phí nếu không dùng thẻ,
- Phí này không được tính theo phần trăm số hàng mua, và
- Phí này là tính theo giá trị của giao dịch một cách hợp lý.

## **Thẻ điện thoại trả tiền trước**

Nói chung, doanh thu thẻ điện thoại trả tiền trước không bị tính thuế (xem ngoại lệ bên dưới). Quý vị được xem là đang bán một dịch vụ điện thoại tương lai chứ không phải bán tài sản cá nhân hữu hình.

*Ngoại lệ.* Nếu quý vị bán một thẻ điện thoại trả trước ó dưới dạng một mặt hàng sưu tầm và lưu trữ chứ không phải dịch vụ điện thoại tương lai, thì mặt hàng đó phải chịu thuế. Ví dụ, nếu quý vị bán một thẻ đã hết hạn với một bức hình về một người nổi tiếng hoặc chiếc xe hơi "cổ điển", tức là quý vị đang bán một món hàng chịu thuế, và món hàng đó bị đánh thuế.

## **Hàng cho thuê**

### **Băng video và máy móc**

Tiền thuê băng video hoặc DVD để dùng riêng phi thương mại là phải chịu thuế. Tiền thuê đó phải chịu thuế ngay cả nếu quý vị trả thuế bán hàng cho cửa hàng của quý vị hoặc khai thuế sử dụng tính theo giá mua của băng hoặc đĩa đó.

Nếu quý vị cho thuê máy móc video và video/DVD với chỉ một giá cho mọi thứ, thuế sẽ được áp dụng với toàn giá đó hoặc chỉ một phần. Nếu quý vị đã trả thuế khi mua máy móc video, quý vị sẽ không cần tính thuế khi cho mượn video này. Khoản thu từ hàng cho thuê chịu thuế sẽ được tính theo tỉ suất giá cho thuê hiện hành của video/DVD và máy móc đối với giá cho thuê toàn bộ những món hàng. Nếu máy móc video được mua không có thuế, thì toàn thể số tiền cho thuê máy móc video đó và video/DVD sẽ bị đánh thuế.

### **giặt thảm**

Khoản thu từ hàng cho thuê của quý vị có thể không bị đánh thuế hoặc quý vị cần phải khai và đóng thuế trên toàn bộ hoặc một phần của khoản thu đó. Điều này sẽ tùy thuộc vào việc quý vị đã trả thuế doanh thu hoặc thuế tiêu thụ khi lúc mua máy móc giặt thảm hay chưa

*Quý vị đã không trả thuế khi mua máy giặt thảm:*

- Quý vị phải báo cáo và nộp thuế trên tất cả các khoản thu từ hàng cho thuê, kể cả các khoản phí đối với xà bông và thuốc tẩy.

*Quý vị đã trả thuế cho người bán khi mua máy giặt thảm hoặc đã khai thuế tiêu thụ trong bản khai thuế của mình\**

- Nếu quý vị tính tiền khách hàng một giá cho tất cả số hàng thuê, kể cả máy móc, xà bông, thuốc tẩy, quý vị

không cần phải báo cáo và nộp thuế. Tuy nhiên, quý vị được xem là người tiêu thụ xà bông và thuốc tẩy và chịu trách nhiệm nộp thuế khi mua những món hàng này.

- Nếu quý vị tính tiền thuê riêng cho máy móc và tiền riêng cho xà bông và thuốc tẩy, quý vị không phải nộp thuế tiền cho thuê máy móc nhưng chịu trách nhiệm nộp thuế trên khoản thu đối với xà bông và thuốc tẩy. Theo ví dụ này, quý vị có thể mua xà bông và thuốc tẩy với giấy chứng nhận bán lại.
- \* Nếu quý vị báo cáo thuế tiêu thụ trên bản khai thuế của mình, việc mua máy móc của quý vị phải được báo cáo trước ngày đáo hạn đối với chu kỳ báo cáo trong đó quý vị lần đầu tiên cho thuê máy móc.

### ***Bán tài sản kinh doanh***

Thuế được áp dụng đối với doanh thu từ các tài sản được dùng trong doanh nghiệp của quý vị—chẳng hạn như tủ bày hàng, kệ hàng, và máy tính tiền. Điều này được áp dụng bất kể tài sản được bán từng món một hoặc khi bán doanh nghiệp của quý vị.

### ***Hàng hóa tự tiêu thụ***

Hàng hóa chịu thuế mà quý vị mua không có thuế để bán lại và sau đó được dùng cho các việc khác sẽ bị đánh thuế tiêu thụ, tính theo giá mua của nó. Ví dụ như thuốc lá, xà bông, và những mặt hàng chịu thuế khác, được mang về nhà bởi chủ tiệm; cho bạn bè, những người quen biết hoặc nhân viên; hoặc được trao tặng cho những tổ chức nào đó (xem trang kế tiếp). Giá vốn của hàng hóa đó phải được báo cáo ở Dòng 2 của bản khai thuế của quý vị.

Túi giấy và vật liệu gói hàng hoặc đóng gói được sử dụng để gói hàng hóa mà quý vị bán có thể được mua dưới dạng “bán lại” mà không phải nộp thuế. Nhưng khoản mua mọi thứ nhu yếu khác như nhãn giá và trang thiết bị trong cửa hàng thì đều phải chịu thuế. Thông thường, những hạng mục này được mua từ những nhà cung cấp địa phương, những nhà này thu thuế doanh thu và báo cáo thuế. Nếu trang thiết bị hay nhu yếu được mua ở bang khác mà không trả thêm thuế thì khoản mua đó phải được khai trong tờ khai thuế, trong mục “Các khoản Mua Phải chịu Thuế Sử dụng Hàng hóa”.

*Ghi chú—các khoản hiến tặng cho các tổ chức:* Quý vị không cần phải báo cáo thuế tiêu thụ nếu quý vị hiến tặng tài sản từ nguồn hàng trong kho bán lại của mình cho một tổ chức hội đủ tiêu chuẩn, như định nghĩa trong Quy Định 1669, *Triển Lãm, Trưng Bày, và Sử Dụng Tài Sản Được Giữ để Bán—Tổng Quát*. Những thứ hiến tặng cho các tổ chức không đủ tiêu chuẩn theo quy định này sẽ bị đánh thuế.

### ***Máy bán hàng tự động***

Tiền hoa hồng nhận được từ các nhà điều hành máy bán hàng tự động, là người đặt máy bán hàng tự động tại cơ sở của quý vị, không bị đánh thuế.

Tuy nhiên, một số chủ cửa hàng thực phẩm bán hàng hóa của chính mình qua máy bán hàng tự động. Quy Định 1574, *Máy Bán Hàng Tự Động*, và ấn phẩm 118, *Bán Thực Phẩm qua Máy Bán Hàng Tự Động*, giải thích việc đánh thuế đối với bán hàng qua máy bán hàng tự động.

# BÁO CÁO THUẾ: NHỮNG CÂN NHẮC ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI CÁC CỬA HÀNG THỰC PHẨM

Thông tin trong chương này được soạn để giúp quý vị tính một số con số cần thiết để khai thuế bán và sử dụng hàng hóa. Nếu quý vị cần thông tin bổ sung về cách điền tờ khai thuế, mời xem các hướng dẫn khai thuế hoặc tải về một bản ấn phẩm 73, Giấy phép Bán hàng ở California của Quý vị. Quý vị cũng có thể gọi cho Ban Thông tin cho Người Trả thuế của chúng tôi để xin giúp đỡ.

## Tổng doanh thu

Tổng doanh thu ghi trong bản khai thuế của quý vị phải bao gồm tổng số bán trong chu kỳ ghi trong bản khai thuế. Tổng doanh thu gồm có doanh thu của hàng hóa được miễn thuế cũng như hàng hóa chịu thuế. Khoản tổng doanh thu cũng gồm có doanh thu từ thẻ ghi nợ và doanh thu từ thẻ tín dụng.

Doanh thu từ thẻ tín dụng phải được báo cáo như không liên quan đến thẻ tín dụng. Doanh thu của bạn sẽ không được trừ đi bất kỳ số tiền lệ phí dịch vụ nào được tính bởi một tổ chức phát hành thẻ tín dụng. Vì không có khoản trừ nào trong số tiền bán cho khách hàng của quý vị, nên không có khoản khấu trừ nào được phép.

## Các phương pháp tính toán doanh thu thực phẩm được miễn thuế và doanh thu chịu thuế

Trong khi chuẩn bị bản khai thuế, quý vị có thể sử dụng bất kỳ phương thức nào để xác định số doanh thu miễn thuế và chịu thuế miễn là phương thức đó cho biết chính xác số tiền thuế phải thanh toán. Bất kể phương thức nào được sử dụng, quý vị phải sẵn sàng để chứng minh bằng sổ sách có thể được xác định bởi kiểm toán, rằng phương thức được sử dụng cho biết chính xác số tiền thuế phải thanh toán.

Chương này gồm có những mô tả về các phương pháp sau đây:

- Phương pháp tỉ suất mua (danh mục của cửa hàng thực phẩm)
- Phương pháp tu chỉnh tỉ suất mua
- Phương pháp vốn cộng lời – hàng hóa chịu thuế
- Phương pháp bán lẻ hàng tồn kho
- Hệ thống quét điện tử
- Tính toán thuế doanh thu
- Tính toán khoản chịu thuế
- Ước đoán

Các phương pháp bên trên được bàn đến ở các trang sau đây.

### Các hệ thống quét điện tử

Quý vị cũng có thể dùng các hệ thống quét điện tử để tách riêng hàng chịu thuế và hàng không chịu thuế. Các hệ thống này ghi lại và sắp xếp dữ liệu về hàng bán chịu thuế và không chịu thuế, thuế bán hàng và dữ liệu liên quan từ thông tin in sẵn trong Mã Sản phẩm Tổng hợp (Universal Product Code - UPC)

Quý vị phải đảm bảo duy trì kiểm soát đúng quy cách để theo dõi và xác minh tính đúng đắn của kết quả quét và tờ khai thuế. Văn phòng BOE của quý vị sẽ có thể cho quý vị thông tin về loại tài liệu cần được lập và lưu giữ. Quý vị phải giữ mọi hồ sơ liên quan đến các khoản mua bán trong 4 năm kể từ ngày có vụ mua hoặc bán đó.

### Yêu cầu lưu giữ hồ sơ đối với các cửa hàng tạp hóa dùng hệ thống quét điện tử

Ngoài sổ sách kế toán thông thường vốn được duy trì, các hàng tạp hóa dùng máy quét điện tử cũng cần lập và lưu giữ các hồ sơ sau:



## Bản Kê Chính

Dù là vận hành một cửa hàng độc lập hay thuộc một chuỗi cửa hàng thì quý vị vẫn cần duy trì bản kê chính ghi hết các sản phẩm đã bán chịu thuế hay không phải chịu thuế. Nếu quý vị bán cả các sản phẩm không có trong Bản Kê Chính (các sản phẩm không có UPC như quây xa lát, các vật phẩm theo mùa và các đặc sản) thì phải giữ sổ kế toán riêng cho các sản phẩm đó. Bất kể dùng loại vật chứa nào (giấy, băng hay đĩa) để duy trì danh mục đó, nói chung nó phải bao gồm các thông tin sau đây về sản phẩm:

1. Các Mã Sản phẩm Tổng hợp
2. Tình trạng chịu thuế hay không phải chịu thuế của sản phẩm
3. Một bản mô tả nhận dạng sản phẩm
4. Gói hoặc kích thước của sản phẩm
5. Các cửa hàng có thể chứa sản phẩm
6. Số hiệu Khu vực Bán hàng
7. Số kiểm kê nhà kho hay cửa hàng

## Báo cáo Mã hóa Sản phẩm

Điều rất quan trọng là phải kiểm tra hàng được đánh mã có đúng không và giữ hồ sơ đầy đủ mỗi khi thay đổi mã sản phẩm của quý vị. Các sản phẩm mới tốt hơn liên tục ra đời và hàng ngày ta phải quyết định mua thêm hay ngừng mua các sản phẩm. Kết quả là Bản Kê Chính có thể thay đổi hàng ngày. Do đó phải có lịch sử thay đổi sản phẩm để chứng minh lời khai của quý vị về các thực phẩm được miễn thuế (nhờ dùng máy quét điện tử)

Các nhà bán lẻ phải soạn và giữ ít nhất một Báo cáo Mã hóa Sản phẩm (Product Coding Report - PCR) cho mỗi kỳ khai thuế. Báo cáo này phải bao gồm mọi lần thêm sản phẩm mới, xóa sản phẩm cũ, và các thay đổi về mã của các sản phẩm hiện có kể từ lần soạn bản khai thuế của kỳ thuế trước.

Việc giữ PCR của mỗi kỳ khai thuế sẽ giúp quý vị tìm ra và sửa mọi lỗi có thể xảy ra về mã hàng ngay trong từng kỳ khai thuế mà lỗi đó xảy ra. Nếu không quý vị có thể phải trả lãi hoặc bị phạt điều chỉnh vì mọi lỗi về mã hàng không phát hiện được trước kỳ khai thuế tiếp sau.

## Báo cáo Di chuyển Sản phẩm

Dù cửa hàng tạp hóa của quý vị to hay bé thì vẫn phải lập và duy trì Báo cáo Di chuyển Sản phẩm hoặc một báo cáo theo dõi hàng hóa tương tự trong cùng mỗi kỳ báo cáo bắt buộc đối với PCR. Báo cáo này phải bao gồm thông tin sản phẩm giống như trong Bản Kê Chính. Nếu quý vị tìm thấy lỗi mã hóa hàng thì báo cáo này sẽ giúp quý vị xác định chất lượng và giá của các sản phẩm đã bán trong chu kỳ khai thuế đó và cho phép quý vị tính số thuế bán hàng bổ sung còn nợ.

Báo cáo này cũng sẽ cho quý vị một cách rất tốt để kiểm tra xem sản phẩm nào đã bị mã hóa sai, mã sai đã được sửa lại khi nào, giá của sản phẩm đó, và bao nhiêu đơn vị sản phẩm đó đã được bán trong giai đoạn đang bàn đến. Nếu quý vị phát hiện ra là quý vị đã thu lỗ tiền đến bù thuế (quá nhiều thuế bán hàng), mời xem Quy định 1700, *Tiền Bồi hoàn Thuế Bán hàng*.

## Phác thảo Chung các Báo cáo, Hồ sơ và Quy trình Dùng khi Báo cáo Bằng Máy Quét Điện tử

Là cửa hàng tạp hóa quý vị phải giữ một bản phác thảo chung về các cách báo cáo bằng máy quét điện tử. Bản phác thảo phải bao gồm các lĩnh vực sau đây:

1. Loại và dạng hồ sơ và báo cáo phát sinh
2. Bản mô tả ai chịu trách nhiệm thử nghiệm, bảo trì và sửa chữa hệ thống quét. Cần chỉ ra được người có thẩm quyền nhập và/hoặc sửa đổi thông tin chứa trong Bản Kê Chính như giá cả, sản phẩm và các mã số.
3. Cung cách hệ thống máy quét xử lý các hạng mục như phiếu thực phẩm, phiếu hạ giá của nhà sản xuất, việc thu mua chai lọ cũ và phải sửa đổi trong giao dịch bán với khách hàng.
4. Nếu có (các) quây và/hoặc cửa hàng phụ bán hàng, toàn bộ hay một phần, mà không dùng máy quét thì

phải có sổ sách kế toán lưu dữ liệu bán hàng.

Các hàng tạp hóa phải tách ra một mẫu đại diện cho các vụ mua hàng phải chịu thuế và không phải chịu thuế, nếu được yêu cầu nhằm mục đích kiểm toán.

### **Phương pháp tỉ suất mua (công thức của cửa hàng thực phẩm)**

Theo phương pháp này, quý vị tính doanh thu từ thực phẩm miễn thuế bằng cách sử dụng một công thức so sánh lượng mua các sản phẩm thực phẩm và tất cả các hàng hóa trong tiệm. Công thức này, điều chỉnh đối với khoản thuế doanh thu, cung cấp số liệu phần trăm được áp dụng cho tổng doanh thu thực phẩm để xác định doanh thu từ thực phẩm được miễn thuế. Ví dụ bên dưới minh họa việc sử dụng phương pháp tỉ suất mua, và cho biết lượng mua chịu thuế không phải thực phẩm và doanh thu được đưa vào tính toán.

Nếu quý vị sử dụng phương pháp này, quý vị phải tách chính xác lượng mua của quý vị thành các loại sau đây: các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế, các hạng mục thực phẩm chịu thuế, và các hạng mục chịu thuế không phải thực phẩm.

Để tìm hiểu về từng dòng nhập cá biệt, mời xem:

- Dòng 1 - Mua tạp hóa phải chịu thuế
- Dòng 4 - Mua thực phẩm miễn thuế
- Dòng 1 và 4 - Điều chỉnh các khoản trừ bớt và hạ giá

### **Ví dụ về phương pháp tỉ suất mua**

Ví dụ sau đây cho biết cách các hạng mục mua và doanh thu chịu thuế không phải thực phẩm được đưa vào tính toán.

1. Các hạng mục mua thực phẩm chịu thuế	\$40,000
2. Cộng điều chỉnh thuế doanh thu (8.25%* x Hạng mục 1)	+ 3,300
3. Hạng mục mua thực phẩm chịu thuế đã điều chỉnh (Hạng mục 1 + Hạng mục 2)	43,300
4. Hạng mục mua sản phẩm thực phẩm được miễn thuế	+ 130,000
5. Tổng hạng mục mua thực phẩm kể cả thuế doanh thu (Hạng mục 3 + Hạng mục 4)	<u>173,300</u>
6. Tỉ suất mua sản phẩm thực phẩm được miễn thuế (Hạng mục 4 ÷ Hạng mục 5 = 75.01%)	
7. Tổng doanh thu đã tính thuế doanh thu	254,088
8. Doanh thu chịu thuế không phải thực phẩm đã tính thuế doanh thu (nếu doanh thu đó không được tách chính xác, tính thêm phần phụ trội chi phí hàng hóa chịu thuế không phải thực phẩm để tính doanh thu và thêm 8.25%* thuế doanh thu vào tổng)**	- 31,500
9. Doanh thu thực phẩm kể cả thuế doanh thu (Hạng mục 7 - Hạng mục 8)	222,588
10. Doanh thu sản phẩm thực phẩm được miễn thuế (Hạng mục 6 x Hạng mục 9)	- 166,963
11. Doanh thu hạng mục chịu thuế kể cả thuế doanh thu (Hạng mục 7 - Hạng mục 10)	87,125
12. Ít hạng mục chịu thuế được mua bằng tem phiếu thực phẩm (2% tổng số tem phiếu thực phẩm được hoán đổi trong thời gian này, chẳng hạn, 2% x \$100,000)	- 2,000
13. Phương thức chịu thuế kể cả thuế doanh thu (Hạng mục 11 - Hạng mục 12)	85,125
14. Doanh thu đã tính thuế (.0825/1.0825* x Hạng mục 13)	- 6,488
15. Phương thức tính thuế (Hạng mục 13 - Hạng mục 14)	78,637
16. Tiền thuế phải trả tính được là (8.25%* x Hạng mục 15) \$6,488	<u>\$6,488</u>

\* Sử dụng tỉ giá thuế hiện hành. Chúng tôi đã sử dụng tỉ giá thuế 7.25% cho mục đích minh họa.

\*\* Điều chỉnh mất mát nếu thích hợp - không được quá 3% trừ những trường hợp được chỉ ra trong , Các Phương pháp Báo cáo của Cửa hàng Tạp hóa. Đồng thời cũng phải chỉnh cả các sai lệch lớn trong kiểm kê.

### ***Dòng 1–Các hạng mục mua thực phẩm chịu thuế***

- a. Sau đây là danh sách một phần của các hạng mục mua phải được đưa vào các hạng mục mua thực phẩm chịu thuế.
- Mua bia
  - Mua rượu vang
  - Mua thuốc lá
  - Mua thức uống chứa carbonate
  - Lệ phí giá trị tái chế tiểu bang California (CRV) tính cho bia, thức uống ướp lạnh có rượu, và thức uống chứa carbonate
  - Tất cả các hạng mục mua thực phẩm chịu thuế khác (xem Phụ lục A để biết danh sách mở rộng các hạng mục thực phẩm chịu thuế)
- b. Không bao gồm nội dung sau đây vào các hạng mục mua thực phẩm chịu thuế:
- Các hạng mục mua chịu thuế không phải thực phẩm (xem Phụ lục B để biết danh sách mở rộng)
  - Lệ phí giá trị tái chế tiểu bang California (CRV) đối với thức uống không chịu thuế
  - Thành phần thực phẩm nấu nóng
  - Mua các hạng bia rượu chưng cất
  - Túi giấy và plastic làm thùng đựng các hạng mục do người bán thực phẩm bán
  - Mua tại quầy thức ăn vặt
  - Mua tại nhà hàng
  - Mua xăng
  - Mua thức ăn gia súc
  - Mua phân bón nông nghiệp
  - Mua qua máy bán hàng tự động
  - Chi phí xử lý\*
  - Chi phí vận chuyển\*
  - Chi phí lưu kho\*
  - Chi phí sản xuất\*
- \* Nếu các thao tác này là tự thực hiện thì giá phải được trừ từ giá mua tạp hóa vì mục đích tỷ lệ mua; tuy nhiên nếu quý vị dùng phương pháp tỷ lệ mua đã sửa đổi thì các giá này có thể được bao hàm trong các khoản mua tạp hóa cần được BOE phê chuẩn.
- c. Không đưa các thực phẩm miễn thuế vào khoản khai tạp hóa mua. Xem bản về Dòng 4 bên dưới để biết thêm thông tin về các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế.
- d. Nếu quý vị đã nhận được chiết khấu theo sản lượng, trợ cấp quảng cáo, hoặc một khoản giảm giá cho hạng mục mua của mình, quý vị phải đảm bảo rằng giá mua quý vị sử dụng phản ánh chi phí đã giảm. (Mời xem Dòng 1 và 4 – *Điều chỉnh các khoản trừ bớt và hạ giá dưới đây.*)

### ***Dòng 4–Hạng mục mua sản phẩm thực phẩm được miễn thuế***

- a. Sau đây là danh sách một phần của các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế.
- Mua thịt (không điều chỉnh đối với thịt vụn)
  - Mua nông sản
  - Mua thức ăn nấu sẵn
  - Mua nguyên liệu làm bánh
  - Tất cả các hạng mục mua sản phẩm thực phẩm miễn thuế khác

b. Nếu quý vị đã nhận được chiết khấu theo sản lượng, trợ cấp quảng cáo, hoặc một khoản giảm giá cho hạng mục mua của mình, quý vị phải đảm bảo rằng giá mua quý vị sử dụng phản ánh chi phí đã giảm. (Xem bên dưới, *Dòng 1 và 4–Điều Chỉnh đối với Trợ Cấp và Giảm Giá.*)

#### ***Dòng 1 và 4–Điều chỉnh đối với trợ cấp và giảm giá***

Khoản giảm giá tiền mặt, chiết khấu theo sản lượng, giảm giá theo số lượng, và trợ cấp quảng cáo thể hiện các khoản giảm chi phí và phải được sử dụng để giảm giá mua “mua các hạng mục thực phẩm chịu thuế” và “các sản phẩm thực phẩm được miễn thuế,” nếu có, để tính tỉ suất. Những hạng mục này được xác định bên dưới:

*Giảm Giá Tiền Mặt.* Được sử dụng cho phương pháp báo cáo này, khoản giảm giá tiền mặt có nghĩa là một khoản giảm giá từ giá hóa đơn được phép mà người bán thực phẩm để thanh toán ngay.

*Chiết Khấu Theo Sản Lượng, Giảm Giá Theo Số Lượng.* Được sử dụng cho phương pháp báo cáo này, chiết khấu theo sản lượng hoặc giảm giá theo số lượng có nghĩa là một khoản trợ cấp hoặc giảm giá đối với các hạng mục mua dựa trên số đơn vị được mua hoặc bán. Khoản chiết khấu hoặc giảm giá như thế thường nhận được mà không có bất kỳ ràng buộc hợp đồng cụ thể nào về phía người bán thực phẩm để quảng cáo hoặc, để cổ động mua hàng hóa. Từ này không bao hàm cổ tức người bảo trợ mà hợp tác phi lợi nhuận chia cho các thành viên theo đòi hỏi của Luật Công ty mục 12805, hoặc các khoản hạ giá cấu thành sự phân phối lợi nhuận cho các thành viên hoặc cổ đông.

*Trợ Cấp Quảng Cáo.* Được sử dụng cho phương pháp báo cáo này, thuật ngữ “trợ cấp quảng cáo” có nghĩa là một khoản trợ cấp với bản chất một khoản giảm giá cho người bán thực phẩm, dựa trên số đơn vị được bán hoặc mua trong một khoảng thời gian khuyến mãi. Khoản trợ cấp liên quan trực tiếp đến những đơn vị được bán hoặc mua mặc dù chi phí quảng cáo bổ sung nào đó có thể được tính bởi người bán thực phẩm. Thông thường, sản phẩm sẽ được in trong quảng cáo của người bán thực phẩm, mặc dù người bán thực phẩm có thể hoặc có thể không bị ràng buộc về mặt hợp đồng phải làm như thế. Giá bán lẻ sản phẩm có thể hoặc có thể không được giảm trong thời gian quảng cáo.

Trợ cấp quảng cáo không bao gồm trợ cấp trưng bày hoặc chương trình buôn bán khác hoặc các khoản thanh toán dựa trên thỏa thuận cung cấp không gian kệ hàng cho một giá bán không liên quan đến sản lượng mua, hoặc các khoản trợ cấp quảng cáo hợp tác dựa trên một tỉ giá cơ bản quốc gia cho quảng cáo và không liên quan trực tiếp đến sản lượng mua hoặc bán. Các khoản trợ cấp quảng cáo hợp tác nhằm để hoàn tiền cho người bán thực phẩm đối với một phần chi phí quảng cáo của họ cho một sản phẩm hoặc các sản phẩm cụ thể.

#### ***Dòng 8–Doanh thu chịu thuế không phải thực phẩm***

Việc bán và mua các hạng mục chịu thuế không phải thực phẩm chẳng hạn như các loại rượu mạnh chưng cất, các loại thuốc men, và dụng cụ đồ dùng trong nhà phải được giải thích trong tính toán tỉ suất. Nếu doanh thu như thế không được tách chính xác trong sổ sách của quý vị, thì số tiền bán sản phẩm chịu thuế sẽ được tính bằng tiền vốn và tiền lời cộng với tiền thuế.

Một khoản điều chỉnh phần hao hụt có thể được tính đến trong việc tính toán doanh thu, nếu có. Khoản điều chỉnh này không thể vượt quá 3 phần trăm chi phí các hạng mục chịu thuế không phải thực phẩm khi sử dụng phương pháp tỉ suất mua, ngoại trừ được xác định ở Mục (d) của Quy Định 1602.5 về Phương pháp Khai thuế Hàng Tạp hóa.

#### ***Phương pháp tu chỉnh tỉ suất mua***

Nếu quý vị không làm theo quy trình được trình bày ở các trang trước, nhưng báo cáo dựa trên cơ sở tỉ suất mua khác, quý vị đang sử dụng một phiên bản tu chỉnh của phương pháp tỉ suất mua. Ví dụ, nếu quý vị tính đến chi phí tự xử lý, sản xuất, lưu kho hoặc vận chuyển trong công thức tỉ suất mua, quý vị đang sử dụng một phiên bản tu chỉnh.

Nếu quý vị sử dụng một phiên bản tu chỉnh, quý vị phải xác định rằng phiên bản tu chỉnh đó không khai quá số lượng thực phẩm được miễn thuế. Sự thích hợp của phương pháp tu chỉnh có thể được thể hiện bằng cách mở rộng các hạng mục mua chịu thuế, điều chỉnh hàng tồn kho, để bán lẻ trong một thời gian tiêu biểu hoặc tính toán doanh thu chịu thuế bằng cách thêm vào các hạng mục mua chịu thuế, điều chỉnh hàng tồn kho, trong một

thời gian tiêu biểu. Người bán thực phẩm phải giữ sổ sách đầy đủ để có thể được xác định bởi kiểm toán, và ghi lại phương pháp tỉ suất mua được điều chỉnh đã sử dụng.

### **Phương pháp vốn cộng lời–hàng hóa chịu thuế**

Đây là phương pháp trong đó các khoản lời định mức được cộng vào giá hàng phải chịu thuế của quý vị, được điều chỉnh cho hàng tồn kho để tính ra số hàng bán phải chịu thuế trong chu kỳ khai thuế. Những khoản điều chỉnh được lập cho khoản bớt giá, hạ giá, doanh thu theo số lượng và doanh thu trường hợp. Một khoản điều chỉnh phần hao hụt lên đến một phần trăm chi phí hàng hóa chịu thuế cũng được phép nếu thất thoát được tính.

Phần trăm nhân tố phụ trội (vốn cộng lời) phải được xác định bằng cách kiểm tra số hàng mua theo từng nhóm một bao gồm chu kỳ mua tối thiểu một tháng trong vòng một giai đoạn ba năm (ví dụ như bia, rượu vang, các sản phẩm giấy, thức ăn cho thú vật nuôi, và vân vân). Phần trăm nhân tố phụ trội hàng hóa được áp dụng cho chi phí bán các hàng hóa tương ứng trong giai đoạn báo cáo để xác định doanh thu chịu thuế đối với từng món hàng.

Là một thủ tục thay thế, quý vị có thể áp dụng phần lời trung bình cho từng nhóm hàng hoá để xác định số bán bị chịu thuế. Điều này sẽ áp dụng cho toàn số vốn của hàng chịu thuế trong giai đoạn báo cáo. Nên lưu ý rằng kiểm tra kệ hàng (để xác định các hệ số nhuận lợi hàng hóa) sử dụng các hạng mục mua bao gồm một chu kỳ mua hoàn chỉnh, thường là một tháng). Hệ số nhuận lợi được xác định từ kiểm tra kệ hàng sau đó được áp dụng cho giá vốn hàng hóa tương ứng trong giai đoạn căn bản một năm để tính ra hệ số nhuận lợi tổng quát.

### **Ví dụ về giá vốn cộng tiền lời**

#### **Tính Doanh Thu Chịu Thuế để Báo Cáo (quý thứ 3 năm 20XX)**

Giá vốn hàng chịu thuế được ghi lại	\$403,815
Trừ đi 1% trợ cấp phần hao hụt	<u>- 4,038</u>
Số vốn của hàng hoá chịu thuế được điều chỉnh	\$399,777
Tổng số phân lời chung <sup>1</sup> (31.59% + 100%)	<u>x 131.59%</u>
Doanh thu chịu thuế được tính (131.59% x \$399,777)	\$526,067
Khoản thuế bán hàng phải trả đã tính được là (8.25% x \$526,067) <sup>2</sup>	<u><u>\$43,401</u></u>

<sup>1</sup> Mời xem ví dụ ở trang sau để xem minh họa khoản lời định mức được tính như thế nào.

<sup>2</sup> Sử dụng tỉ giá thuế hiện hành. Tỉ giá thuế 8.25 phần trăm được sử dụng để minh họa.

## Tính Khoản Phụ Trội Chịu Thuế Chung (năm kiểm tra: 20XX)

	<b>A</b> Tiền Vốn Của Hàng Hóa Bán Ra Được Ghi Lại	<b>B</b> Các yếu tố phân lời <sup>1</sup> (MU+100%)	<b>C</b> Doanh Thu Chịu Thuế Được Tính (AxB=C)
<b>Các Khoản Chịu Thuế Hàng Thực Phẩm</b>			
Bia	\$105,078	132.49% <sup>2</sup>	\$139,218
Rượu vang	32,438	147.19%	47,745
Thức uống chứa carbonate	223,815	135.50%	303,269
Thuốc lá và các sản phẩm liên hệ	100,781	112.63%	113,510
Các sản phẩm giấy	131,931	127.55% <sup>2</sup>	168,278
Thức ăn cho vật nuôi	142,316	123.87%	176,287
Xà bông và thuốc tẩy	125,712	110.95%	139,477
Vật dụng giặt quần áo	26,101	123.87% <sup>2</sup>	32,331
Thuốc lau chùi vệ sinh nhà, sáp, và thuốc diệt côn trùng	23,087	127.05%	29,332
Chổi, giẻ lau, bàn chải, và bột biển	7,522	139.26%	10,475
Các nhu cầu sinh hoạt ngoài trời (than bánh, nhiên liệu đốt, v.v.)	6,519	124.40%	8,110
<b>Tổng Các Khoản Chịu Thuế Thực Phẩm</b>	<b>\$ 925,300</b>		<b>\$1,168,032</b>
<b>Tổng Các Khoản Chịu Thuế Không Phải Thực Phẩm</b>	<b>+ 358,626</b>	<b>145.40%</b>	<b>+ 521,442</b>
<b>Tổng Các Khoản Chịu Thuế</b>	<b>\$1,283,926</b>		<b>\$1,689,474</b>
Tiền Vốn Của Số Hàng Chịu Thuế Được Tính			- \$1,283,926
Tổng Lợi Nhuận			\$405,548
<b>Phần Lãi Chung (\$405,548 ÷ \$1,283,926)</b>			<b>31.59%</b>

<sup>1</sup> Tất cả các số lãi đã được điều chỉnh đối với bất kỳ khoản bớt giá hoặc giảm giá và điều chỉnh giá theo số lượng nào (ví dụ, thuốc lá bán theo thùng carton).

<sup>2</sup> Thử nghiệm kệ hàng dùng để tính khoản lãi định mức cho món hàng này được minh họa dưới đây.

**Giai Đoạn Kiểm Tra Kệ Hàng: Tháng Tư 20XX**

Kiểm Tra Kệ Hàng về Bia				
Ngày tháng	Số Hóa Đơn	Người bán	Tiền vốn	Bán Lẻ Chưa Tính Thuế *
4-2-XX	629452	Lane Distributing Co.	\$559.64	\$737.20
4-2-XX	39819	National Brewers	222.72	297.20
4-4-XX	45293B	City Distributors	553.78	737.52
4-7-XX	098757	Smythe Brewing Co.	475.66	620.11
4-7-XX	75923	Bunkers Brewers Inc.	+ 173.10	+ 237.79
<b>Tổng</b>			<b>\$1,984.90</b>	<b>\$2,629.82</b>
<b>Tiền vốn</b>				<b>- \$1,984.90</b>
<b>Tổng Lợi Nhuận</b>				<b>\$644.92</b>
<b>Phần lời (\$644.92 ÷ \$1,984.90)</b>				<b>32.49%</b>

\* Đã mua mà chưa trả thuế.

Kiểm Tra Kệ Hàng về Sản Phẩm Giấy					
Ngày tháng	Số Hóa Đơn	Người bán	Mô Tả Chung	Tiền vốn	Bán Lẻ Chưa Tính Thuế
4-3-XX	123276	Monsanto-Pacific, Inc.	Khăn giấy	\$962.59	\$1,152.80
4-3-XX	B30031	Value-Line Products	Tấm giấy, khăn ăn	514.29	696.50
4-5-XX	191156	Lunch-A-Bunch	Túi	396.31	504.35
4-8-XX	42445A	Fawcett and Son	Khăn	1,204.14	1,584.45
4-8-XX	19416	M. I. Green Paper Co.	Giấy bạc	+ 481.52	+ 601.14
<b>Tổng</b>				<b>\$3,558.85</b>	<b>\$4,539.24</b>
<b>Tiền vốn</b>					<b>- \$3,558.85</b>
<b>Tổng Lợi Nhuận</b>					<b>\$980.39</b>
<b>Phần lời (\$980.39 ÷ \$3,558.85)</b>					<b>27.55%</b>

Kiểm Tra Kệ Hàng về Vật Dụng Giặt Quần Áo					
Ngày tháng	Số Hóa Đơn	Người bán	Mô Tả Chung	Tiền vốn	Bán Lẻ Chưa Tính Thuế
4-3-XX	314652	Silver Seal Products	Chất tẩy trắng	\$192.23	\$224.96
4-4-XX	B92845	Lewis and Final	Ammonia	262.01	330.29
4-7-XX	1-22958	Columbia Laundry Prod.	Bột hồ	268.92	324.42
4-8-XX	496372	Arnile and Co.	Chất Làm Mềm Nước	180.47	234.87
4-8-XX	A19485	Goldfard and Hubbard	Thuốc chùi rửa	+ 190.52	+ 240.75
<b>Tổng</b>				<b>\$1,094.15</b>	<b>\$1,355.29</b>
<b>Tiền vốn</b>					<b>- \$1,094.15</b>
<b>Tổng Lợi Nhuận</b>					<b>\$261.14</b>
<b>Phần lời (\$261.14 ÷ \$1,094.15)</b>					<b>23.87%</b>

## **Phương pháp hàng tồn kho bán lẻ**

Phương pháp này nói chung chỉ thích hợp cho cửa hàng thực phẩm lớn. Phương thức này thích hợp nhất dành cho người bán thực phẩm có các khả năng thiết bị xử lý dữ liệu tự động.

Đây là một phương pháp kiểm soát sổ sách kê khai bằng số hàng tồn kho và thu mua dưới dạng bán lẻ. Khi nhận được hóa đơn mua, hàng hóa được tách theo sản phẩm thực phẩm miễn thuế và các hạng mục chịu thuế và được lập giá và ghi lại ở giá trị bán lẻ. Tổng số tiền bán lẻ trong giai đoạn báo cáo, được điều chỉnh để kê khai ở giá bán lẻ và được tách theo sản phẩm thực phẩm miễn thuế và các hạng mục chịu thuế, thể hiện doanh thu miễn thuế và chịu thuế được ước tính trong giai đoạn báo cáo. Những khoản điều chỉnh được lập cho khoản bớt giá, hạ giá, doanh thu theo số lượng và doanh thu trường hợp. Một khoản điều chỉnh phần hao hụt lên đến một phần trăm chi phí hàng hóa chịu thuế cũng được phép nếu thất thoát được tính.

Additional information on the retail inventory method is included in Regulation 1602.5, *Reporting Methods for Grocers*.

## **Các phương pháp khác**

### **Thuế doanh thu tại máy tính tiền**

Thuế doanh thu tại máy tính tiền được chuyển thành tiền bán chịu thuế để xác định doanh thu chịu thuế trong giai đoạn báo cáo. Việc sử dụng phương pháp này thường không thành công lắm vì một vài yếu tố. Ví dụ:

- Nhân viên tính tiền có thể không được cung cấp thông tin đầy đủ về tính chịu thuế của tất cả các hạng mục được bán.
- Nhân viên tính tiền thường làm việc dưới áp lực, có thể dẫn đến lỗi trong việc phân loại hạng mục hoặc lỗi về số tiền thuế được cộng vào.
- Đôi khi có biện pháp kinh doanh bán những loại hàng hóa nhất định, chẳng hạn như thuốc lá và sản phẩm thuốc lá, ở giá đã tính thuế.

Vì phương pháp này dễ có nhiều sai sót, nó không được khuyến nghị sử dụng làm phương pháp báo cáo.

### **Tính toán khoản chịu thuế**

Phương pháp này tương tự với phương pháp tính thuế doanh thu tại máy tính tiền. Tuy nhiên, theo phương pháp này số tiền doanh thu chịu thuế được ghi lại trên một khóa riêng biệt của máy tính tiền để xác định doanh thu chịu thuế trong giai đoạn báo cáo. Giống như tính toán thuế doanh thu tại máy tính tiền, phương pháp này dễ có nhiều sai sót và không được khuyến nghị sử dụng làm phương pháp báo cáo.

### **Ước đoán**

Các phương pháp sau đây để khai thuế dựa trên ước đoán không được khuyến nghị:

- Ước đoán dựa trên thuế được báo cáo ở một giai đoạn trước đây
- Ước đoán dựa trên tỉ suất doanh thu chịu thuế trên tổng doanh thu trong một giai đoạn trước đây
- Ước đoán dựa trên việc áp dụng phần lời không có căn cứ hoặc dựa trên các phương pháp khác không được BOE chấp thuận

### **Các khoản khấu trừ**

Các khoản khấu trừ phải được tính đối với tổng doanh thu từ doanh thu của hàng hóa miễn thuế. Hàng hóa miễn thuế thông thường được bán ở các cửa hàng thực phẩm là *doanh thu từ sản phẩm thực phẩm không bị đánh thuế*. Để hỗ trợ khoản khấu trừ đối với doanh thu miễn thuế thực phẩm, tất cả các hạng mục mua sản phẩm thực phẩm phải được tách ra khỏi các hạng mục chịu thuế trong sổ sách của quý vị.

Khi khai báo một khoản khấu trừ, hãy đảm bảo rằng nó thực sự được miễn thuế và quý vị đã đưa số tiền đó vào tổng doanh thu được báo cáo. Đảm bảo giữ lại tài liệu hỗ trợ cho khoản khấu trừ đó.



## **Thất thoát**

### **Phần hao hụt (thất thoát không được giải thích)**

Khi thất thoát chẳng hạn như hư hỏng, đổ vỡ, mất cắp, và vân vân xảy ra, người bán thực phẩm có thể, vì mục đích báo cáo, điều chỉnh lên đến 1 phần trăm số vốn hàng hóa chịu thuế khi sử dụng phương pháp kê khai bán lẻ hàng tồn kho hoặc phương pháp tính lời. Một khoản điều chỉnh lên đến 3 phần trăm tiền vốn các hạng mục chịu thuế không phải thực phẩm có thể được lập khi sử dụng *phương pháp tỉ suất mua* để báo cáo.

Một khoản điều chỉnh cho phần hao hụt không được phép trong mọi trường hợp; việc sử dụng này được hạn chế ở các phương pháp báo cáo liên quan đến phương pháp tính lời hoặc mở rộng hạng mục mua để bán lẻ. Ví dụ, theo phương pháp báo cáo tỉ suất mua, một khoản điều chỉnh cho phần hao hụt sẽ không được phép nếu doanh số các hạng mục chịu thuế không phải thực phẩm của quý vị dựa trên doanh số thực, chứ không phải dựa trên phần phụ trội hoặc mở rộng hạng mục mua chịu thuế không phải thực phẩm để bán lẻ, vì phần hao hụt đã được phản ánh trong tổng doanh thu được ghi lại.

### **Cướp, trộm, ăn cắp trong cửa hàng**

Những thất thoát vượt quá thất thoát cho phép đối với phần hao hụt phải được hỗ trợ bằng hình thức chứng minh thất thoát cụ thể nào đó. Bằng chứng có thể ở dạng một báo cáo của một cơ quan tư nhân được thuê để ghi lại thất thoát, một báo cáo của cảnh sát, đơn yêu cầu bảo hiểm, hoặc bằng chứng tài liệu khác. Cũng như phần hao hụt, các khoản khấu trừ cho cướp, trộm, ăn cắp tại cửa hàng sẽ không thích hợp nếu quý vị báo cáo doanh thu chịu thuế dựa trên doanh thu thực.

*Ghi chú:* Các vụ cướp tiền mặt không được khấu trừ vì thuế được tính theo doanh thu. Quý vị vẫn chịu trách nhiệm đóng thuế trên doanh thu chịu thuế một cách bình thường bất kể có thất thoát trong quá trình bán hàng.

### **Nợ khó đòi**

Nếu một ngân phiếu quý vị chấp nhận làm khoản thanh toán cho một món hàng được ngân hàng trả lại không thanh toán, được phát hiện là không thể thu tiền, và bị loại bỏ khỏi thuế lợi tức, quý vị có thể khấu trừ nợ khó đòi này từ tiền của các hạng mục chịu thuế. Nếu lúc ban đầu gồm có cả các hạng mục chịu thuế lẫn miễn thuế, quý vị có thể xác định số tiền các hạng mục chịu thuế bằng cách áp dụng tỉ suất tổng doanh thu chịu thuế trong giai đoạn báo cáo trên tổng doanh thu của quý vị trong giai đoạn báo cáo.

Khi một ngân phiếu được trả tiền vượt quá tổng doanh thu, khoản thừa ra so với số tiền bán hàng đó không được khấu trừ dưới dạng nợ khó đòi. Trong trường hợp đó, số tiền bán hàng phải được ghi trên ngân phiếu.

Nhiều khi, số tiền nợ khó đòi hoặc ngân phiếu khó được thanh toán sau đó được thu lại từ khách hàng. Nếu việc thu lại đó được thực hiện sau khi một khoản khấu trừ đã được khai, thì phần trước đây đã được khai dưới dạng một khoản khấu trừ phải được báo cáo là doanh thu chịu thuế bổ sung.

Quý vị không được khấu trừ bất cứ mọi phí tổn nào trong việc đòi nợ và quý vị cũng không được khấu trừ bất cứ phần nợ nào đã đòi lại được và số tiền này được dùng để trả công cho người đòi nợ.

Trong trường hợp tỉ giá thuế thay đổi từ thời gian bán hàng, số tiền khấu trừ nợ khó đòi phải được điều chỉnh để tuân theo tỉ giá thuế có hiệu lực vào thời điểm khoản khấu trừ được thực hiện. Xin mời xem Quy định 1642, *Các Khoản Nợ Xấu*.

### **Tôi cần giữ hồ sơ kinh doanh của tôi trong bao lâu?**

Quý vị cần giữ hồ sơ trong ít nhất bốn năm trừ khi chúng tôi có văn bản rõ ràng cho phép quý vị hủy nó đi trước thời hạn đó.

*Ngoại lệ:* Các giấy tờ thuộc các kỳ khai thuế trước 1 tháng 1 năm 2003 có thể thuộc một quy chế khác có giới hạn dài hơn nếu quý vị không tham gia Chương trình Ân xá Thuế 2005. Quý vị phải giữ các giấy tờ đó trong ít nhất 10 năm.

Nếu có kiểm toán, quý vị phải giữ mọi hồ sơ của toàn bộ chu kỳ kiểm toán cho đến khi kiểm toán xong, cho dù điều đó có nghĩa là phải giữ hồ sơ trên 4 năm. Ngoài ra nếu quý vị có tranh chấp với chúng tôi về số tiền thuế quý vị còn nợ thì quý vị phải giữ các hồ sơ liên quan cho đến khi giải quyết xong tranh chấp. Ví dụ nếu quý vị kháng nghị kết quả kiểm toán hoặc một quyết định khác (lập hóa đơn), hoặc quý vị nộp đơn đòi hoàn thuế thì quý vị phải giữ hồ sơ khi vụ việc đó chưa giải quyết xong.

Để tìm hiểu thêm, quý vị có thể lấy một bản ấn phẩm 116, *Hồ sơ Thuế Bán và Sử dụng hàng hóa*, hoặc Quy định 1698, *Các Hồ sơ* từ trang web của chúng tôi hoặc gọi đến Ban Thông tin cho Người Trả thuế của chúng tôi.

## ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN

Để lấy thêm thông tin hoặc hỏi han về cách áp dụng Luật Thuế Bán và Sử dụng Hàng hóa trong hoạt động kinh doanh của quý vị, xin mời tận dụng các nguồn dưới đây.

### BAN THÔNG TIN CHO NGƯỜI TRẢ THUẾ

800-400-7115

TDD/TTY 800-735-2929

Các đại diện ban dịch vụ khách hàng có mặt vào các ngày trong tuần từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều (giờ Pacific) trừ các ngày nghỉ của tiểu bang. Ngoài tiếng Anh, chúng tôi còn có hỗ trợ cả cho các thứ tiếng khác.

### CÁC VĂN PHÒNG ĐỊA PHƯƠNG

Thành phố	Số vùng gửi thư	Số
Bakersfield	661	395-2880
Culver City	310	342-1000
El Centro	760	352-3431
Fresno	559	440-5330
Irvine	949	440-3473
Norwalk	562	466-1694
Oakland	510	622-4100
Rancho Mirage	760	770-4828
Redding	530	224-4729
Riverside	951	680-6400
Sacramento	916	227-6700
Salinas	831	443-3003
San Diego	619	525-4526
San Francisco	415	356-6600
San Jose	408	277-1231
San Marcos	760	510-5850
Santa Rosa	707	576-2100
Suisun City	707	428-2041
Van Nuys	818	904-2300
Ventura	805	677-2700
West Covina	626	480-7200

### Các Văn Phòng Ngoài Tiểu Bang

Chicago, IL	312	201-5300
Houston, TX	281	531-3450
New York, NY	212	697-4680
Sacramento, CA	916	227-6600

### INTERNET

[www.boe.ca.gov](http://www.boe.ca.gov)

Quý vị có thể đăng nhập vào trang web của chúng tôi để lấy thêm thông tin - như các luật, quy định, các mẫu khai, ấn phẩm và hướng dẫn về chính sách - để giúp quý vị hiểu cách áp dụng luật cho doanh nghiệp của mình.

Quý vị cũng có thể kiểm tra số giấy phép bán hàng trên trang web của BOE (hãy tìm "Verify a Permit/License") hoặc gọi tới dịch vụ xác minh tự động miễn phí của chúng tôi ở số 888-225-5263.

Có các phiên bản đa ngữ của các ấn phẩm bằng tiếng Trung, Triều tiên, Tây ban nha và tiếng Việt trên trang web của chúng tôi tại [www.boe.ca.gov](http://www.boe.ca.gov).

Một nguồn khác cũng tốt - nhất là cho các cơ sở đang khởi nghiệp - là Trung tâm Dịch vụ Thuế California ở [www.taxes.ca.gov](http://www.taxes.ca.gov).

### DỊCH VỤ FAX LẠI

Dịch vụ fax lại của chúng tôi, cho phép quý vị đặt các mẫu đơn và ấn phẩm đã chọn, khả dụng 24 giờ một ngày. Hãy gọi 800-400-7115 và chọn fax. Chúng tôi sẽ fax lại cho quý vị trong vòng 24 giờ.

### BẢN TIN VỀ THUẾ

Bản tin Thông tin Thuế (Tax Information Bulletin - TIB) ra hàng quý có các bài về cách áp dụng luật và từng loại giao dịch cụ thể, các thông báo về các ấn phẩm mới và sửa đổi, và các bài khác về các vấn đề được quan tâm. Quý vị có thể xem số TIB mới hoặc các số cũ trên trang web của chúng tôi tại [www.boe.ca.gov/news/tibcont.htm](http://www.boe.ca.gov/news/tibcont.htm). Hãy đăng ký vào danh sách cập nhật qua email của BOE để được thông báo mỗi khi số mới nhất của TIB được đăng trên trang web của chúng tôi.

### CÁC LỚP HỌC VÀ HỘI THẢO MIỄN PHÍ

Đa số các văn phòng sở tại của chúng tôi ở khắp tiểu bang tổ chức các lớp học cơ sở về thuế bán và sử dụng hàng hóa trong đó một số lớp được giảng bằng các thứ tiếng khác. Xin mời xem Mục Thuế Bán và Sử dụng Hàng hóa trên trang [www.boe.ca.gov](http://www.boe.ca.gov) để biết danh sách các lớp và địa điểm. Quý vị có thể gọi cho các văn phòng sở tại của chúng tôi để hỏi về các lớp học. Chúng tôi cũng tổ chức lớp Thuế Bán và Sử dụng Cơ sở trực tuyến cho quý vị truy cập trên trang web của chúng tôi bất kỳ lúc nào.

### THÔNG BÁO THUẾ BẰNG VĂN BẢN

Để tự bảo vệ, tốt nhất là xin lời khuyên về thuế bằng văn bản. Quý vị có thể thoát được các chi phí thuế, phạt hoặc tiền lãi đánh vào các giao dịch nếu chúng tôi xác định được là chúng tôi đã cho quý vị lời khuyên sai bằng văn bản về giao dịch đó và quý vị đã dựa một cách có lý vào lời khuyên đó nên đã không trả đúng số thuế. Để được miễn tội theo cách này, cần có giấy xin lời khuyên, trong đó nói rõ người trả thuế nào xin lời khuyên đó, và mô tả đầy đủ các dữ kiện và hoàn cảnh của giao dịch đó.

Quý vị có thể gửi yêu cầu của quý vị từ trang web: [www.boe.ca.gov/info/email.html](http://www.boe.ca.gov/info/email.html) của chúng tôi. Email được mã hóa là cách an toàn và chắc chắn để chúng ta truyền thông tin bảo mật qua đường điện tử. Trên trang web của chúng tôi có hướng dẫn cách đăng ký và nhận email đã mã hóa. Quý vị cũng có thể gửi yêu cầu của mình qua thư đến: Audit and Information Section, MIC:44, State Board of Equalization, P.O. Box 942879, Sacramento, CA 94279-0044.

### BÊN HỢC QUYỀN CỦA NGƯỜI ĐÓNG THUẾ

Nếu quý vị muốn biết thêm về các quyền người trả thuế của mình hoặc nếu quý vị chưa giải quyết được vấn đề nào đó qua các kênh thông thường (chẳng hạn như nói chuyện với cấp trên) thì xin mời xem ấn phẩm 70, *Tìm hiểu Các Quyền của Người Trả Thuế California của Quý vị*, hoặc liên hệ với Văn phòng Luật sư về Quyền của Người trả thuế để nhờ giúp ở số 916-324-2798 (số máy miễn thuế của họ là 888-324-2798). Số fax của họ là 916-323-3319.

Nếu muốn quý vị có thể viết thư tới: Taxpayers' Rights Advocate, MIC:70; State Board of Equalization; P.O. Box 942879; Sacramento, CA 94279-0070.

## Các Quy chế và ấn phẩm

### **Danh mục thay đổi mỗi lần xuất bản**

Dưới đây là các quy định và ấn phẩm quý vị có thể quan tâm. Các chữ cái C, F, K, S, hoặc V bên mỗi ấn phẩm có nghĩa là có ấn phẩm đó bằng tiếng Trung (C), Farsi (F), Hàn (K), Tây ban nha (S) hoặc Việt (V). Có bản in đầy đủ các quy định và ấn phẩm về thuế bán và sử dụng hàng hóa trên trang web của BOE.

### **Các quy định**

- 1602 *Các Sản Phẩm Thực Phẩm*
- 1602.5 *Các Phương Pháp khai thuế dành cho Người Bán Thực Phẩm*
- 1603 *Doanh Thu Chịu Thuế từ Các Sản Phẩm Thực Phẩm*
- 1669 *Triển Lãm, Trưng Bày, và Sử Dụng Tài Sản Được Giữ để Lễ–Tổng Quát*
- 1698 *Sổ sách*
- 1700 *Khoản Hoàn Thuế Doanh Thu*

### **Các Ấn Phẩm**

- 17 *Các Thủ Tục Kháng Nghị Thuế Doanh Thu và Sử Dụng và Thuế Đặc Biệt (S)*
- 22 *Ngành Nhà hàng Ăn Uống (K, S)*
- 24 *Các Cửa hàng Bán Rượu*
- 27 *Các Hiệu Thuốc*
- 44 *Các loại Thuế Quận (S)*
- 51 *Chỉ dẫn của Board of Equalization tới các Nguồn về Các Sản phẩm và Dịch vụ Miễn phí (C, K, S, V)*
- 58A *Cách Kiểm Tra và điều chỉnh Sổ Sách Của quý vị*
- 61 *Thuế Doanh Thu và Tiêu Thuế: Miễn Thuế và Ngoại Lệ*
- 70 *Hiểu Quyền Lợi Của Quý Vị với tư cách Người Đóng Thuế tiểu bang California (C, K, S, V)*
- 73 *Giấy Phép Bán Hàng ở California của Bạn (C, F, K, S, V)*
- 74 *Đóng Giấy Phép Bán Hàng Của quý vị (C, S)*
- 75 *Tiền Lãi và Tiền Phạt*
- 76 *Kiểm toán (F,K,S)*
- 103 *Doanh Số Bán Lại (S)*
- 110 *Khái Niệm Căn Bản về Thuế Tiêu Thuế ở California (S)*
- 113 *Phiếu Giảm Giá và Thuế doanh thu (S)*
- 116 *Sổ Sách Thuế Doanh Thu và Tiêu Thuế*
- 118 *Bán Đồ ăn Bằng Máy Bán hàng (S)*

## PHỤ LỤC: PHÂN LOẠI CÁC SẢN PHẨM ĐƯỢC BÁN BỞI CÁC CỬA HÀNG THỰC PHẨM

Các sản phẩm được liệt kê trong chương này được chia thành các loại sau đây:

A. Các Hạng Mục Thực Phẩm Chịu Thuế

B. Các Hạng Mục Chịu Thuế Không Phải Thực Phẩm

Nếu quý vị có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến tính chịu thuế của một mặt hàng, vui lòng gọi cho Ban Thông tin cho Người Trả Thuế.

### A. Ví dụ các món hàng tạp hóa phải chịu thuế

Ammonia	Kim quần áo
Bàn chải chai	Kotex, Tampax, Coets, Fems
Bia	Lọ đựng và nắp
Bình xịt (rỗng)	Muối làm kem
Bóng đèn tròn và cầu chì	Muối làm mềm nước
Bột (tẩy)	Nén
Bột biển	Nhiên liệu–nấu ăn, sưởi
Bột Hồ–giặt quần áo	Nước đá Thuốc xịt, thuốc độc, bom diệt côn trùng
Chất bổ sung hoặc bổ trợ chế độ ăn uống (chất phụ gia)	Phim plastic (chẳng hạn như Saran Wrap, v.v.)
Chất đánh bóng đồ gỗ	Roluids
Chất khử mùi (thuốc xịt phòng)	Rượu vang
Chất làm bóng đồ bạc	Sáp sàn nhà và chất thoa sàn nhà
Chất làm mềm nước (giặt đồ)	Tách, đĩa, khăn ăn, khăn trải bàn bằng giấy
Chất tạo màu	Tấm tẩy đồ
Chất tẩy gạch	Tăm xỉa răng
Chất tẩy ghế salon	Than bánh, xăng hộp quẹt
Chất tẩy rỉ sét	Thiết bị chống sâu bướm–mọi loại
Chất tẩy sáp	Thức ăn cho chim (thực phẩm)
Chất tẩy trắng–giặt quần áo	Thức ăn cho mèo
Chổi	Thức ăn cho thú vật nuôi trong nhà
Chổi quét bụi	Thức uống chứa carbonate
Diêm quẹt	Thuốc ho
Đồ ăn bằng plastic	Thuốc lá
Đồ chùi nổi	Thuốc làm sạch hút nước (Drano, v.v.)
Giấy bạc	Thuốc làm sạch và đánh bóng (gia dụng)
Giấy bánh nướng xốp	Thuốc lau kính
Giấy sáp	Thuốc nhuộm–quần áo
Giấy vệ sinh	Túi đựng rác
Giẻ lau sàn, cán lau sàn	Túi sandwich
Giẻ rửa chén	Túi–ăn trưa
Hạt thức ăn cho chim	Ví đập ruồi
Kẹo bạc hà chống acid	Ví dụ về các hạng mục thực phẩm chịu thuế (tiếp theo)
Khăn giấy Kleenex	Xà bông và thuốc tẩy
Khăn giấy, ống hút	Xăng hộp quẹt Thuốc hình thoi (tắm dược phẩm)
Khăn mặt	Xi gà
Khăn trải bàn–giấy	

## B. Ví dụ về các hạng mục chịu thuế không phải thực phẩm

Băng dính	Hàng nông trại và làm vườn
Băng keo	Hàng thể thao
Bột tắm	Hạt giống hoa và cây trồng trong vườn
Bút chì, bút, và mực	Hoa
Các loại thuốc lau chùi	Hộp quẹt
Các sản phẩm điện	Kem đánh răng
Các sản phẩm tạo kiểu tóc	Kem và thuốc thoa cạo râu
Các sản phẩm thuốc men	Kính mát
Camera	Lưỡi dao cạo
Chất khử mùi (cơ thể)	Máy móc –gia dụng, xe hơi
Chất tẩy, đánh bóng, xấp xe hơi	Mỹ phẩm
Chỉ	Nhiên liệu và dầu nhớt (kể cả dầu diesel, mỡ, v.v.)
Đạn dược	Nồi và chảo
Dao cạo râu	Nước chống acid
Dây giày và thuốc đánh bóng giày	Phấn (mặt hoặc cơ thể)
Dây thun	Phân bón
Đèn pin	Phim
Đĩa	Phụ kiện–xe hơi
Đồ bạc	Pin Baby oil–xe hơi, đèn pin
Đồ chơi	Quần áo
Đồ đựng phân cho vật nuôi	Sách
Đồ dùng và thiết bị cho vật nuôi (không phải thực phẩm)	Sách Vở
Đồ gỗ	Súng
Đồ sứ	Tã (bằng vải hoặc dùng một lần)
Đồ thủy tinh	Thuốc gội đầu và nước súc miệng
Dụng cụ	Thuốc nhuộm tóc
Dụng cụ đồ dùng trong nhà	Thuốc thoa và kem chống nắng
Dụng cụ và vật dụng làm vườn	Vấn phòng phẩm
Dược phẩm cho vật nuôi	Vật dụng cho học sinh
Găng tay	Vớ điều dưỡng
Hàng chưng cất Bia rượu	Xương nhai cho chó

Ấn bản đã biên dịch này được cung cấp để giúp quý vị thuận tiện hơn. Nó không nhằm mục đích thay thế bản tiếng Anh. Nếu có bất kỳ sai biệt nào giữa thông tin trong bản tiếng Anh và bản dịch này, thì thông tin trong bản tiếng Anh được áp dụng.

STATE BOARD OF EQUALIZATION • 450 N STREET • SACRAMENTO, CALIFORNIA  
ĐỊA CHỈ BƯU CHÍNH: P.O. BOX 942879 • SACRAMENTO, CA 94279-0001